

Câu 1: Đối tượng áp dụng của Nghị định 115?

Trả lời: Khoản 1, Mục I Thông tư 12 quy định đối tượng áp dụng của Nghị định 115 là các tổ chức KH&CN sau:

- Tổ chức nghiên cứu khoa học;
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Tổ chức dịch vụ KH&CN,

Do cơ quan quản lý nhà nước có thể quy định quy định thành lập, tổ chức đối với các hình thức: Viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, trung tâm quan trắc, trung tâm nghiên cứu, cơ sở nghiên cứu và phát triển khác thuộc Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Địa phương, trung tâm dịch vụ, trung tâm nghiên cứu cao đẳng và các Trung tâm công ty nhà nước.

Câu 2: Khi nào tổ chức KH&CN được ưu tiên áp dụng của Nghị định 115? Tổ chức KH&CN được thành lập nhưng chưa đăng ký hoạt động KH&CN có bắt buộc chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 không? Nếu có nhu cầu chuyển đổi theo Nghị định 115 thì phải làm thủ tục gì?

Trả lời: - Tổ chức KH&CN đáp ứng các điều kiện sau là đối tượng áp dụng bắt buộc của Nghị định 115:

I Do cơ quan quản lý nhà nước có thể quy định quy định thành lập;

I Có đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN địa phương;

I Có tài cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

- Tổ chức KH&CN được thành lập nhưng không đăng ký hoạt động KH&CN không thuộc diện bắt buộc chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115, nhưng nếu có nhu cầu thì được đăng ký hoạt động KH&CN bổ sung tại Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN địa phương, sau đó xây dựng Đề án chuyển đổi theo hướng dẫn tại Nghị định 115, Thông tư 12 và trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Câu 3: Tổ chức KH&CN có thể chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo quy định của Nghị định 43 quy định về chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp công việc không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN là đơn vị đang áp dụng Nghị định 115 và nếu có đủ các điều kiện áp dụng Nghị định 115 thì không được chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo quy định của Nghị định 43 với lý do: Khoản 3, Điều 1, Nghị định 43 đã quy định: “Các tổ chức KH&CN thực hiện theo quy định tại Nghị định 115”. Trường hợp hợp tổ chức KH&CN không có đủ điều kiện áp dụng Nghị định 115 (ví dụ không đăng ký hoạt động KH&CN, không phải do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thành lập...) có thể hoạt động theo quy định của Nghị định 43.

Câu 4: Nhiệm vụ của tổ chức KH&CN khi áp dụng Nghị định 115?

Trả lời: Khi áp dụng Nghị định 115, tổ chức KH&CN có nhiệm vụ sau:

- Được giao tài sản, khối lượng giá trị quy định sẵn;

- Được tổ chức toàn diện về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính;

- Đòi hỏi chi phí nâng lương cho cán bộ viên chức đúng hạn, trước thời hạn và vượt bậc trong cùng ngạch; đòi hỏi quy định tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch cho viên chức, giới hạn quy mô chi phí cho viên chức theo quy định của pháp luật;

- Đòi hỏi hỗ trợ đầu tư phát triển khi tăng trình độ, khi chuyển đổi cơ cấu và có dự án khởi thi;

- Không giới hạn thu nhập, quy mô lương đòi hỏi tính vào chi phí hợp lý trước thu;

- Riêng tổ chức KH&CN chuyển đổi thành tổ chức tư nhân phải kinh phí hoạt động thông qua xuyên đòi hỏi quy định sản xuất kinh doanh và đòi hỏi công nghiệp chế biến chế tạo đăng ký kinh doanh như doanh nghiệp, đòi hỏi hưởng các quy định khác của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (ví dụ xuất nhập khẩu, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp mới thành lập...).

Câu 5: Làm thế nào để biết tổ chức KH&CN là tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí liên quan chính sách phúc lợi và quản lý nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 115?

Trả lời: Theo Quy định số 08/2007/QĐ-BKH&CN, tổ chức KH&CN có các điều kiện sau đây sẽ thuộc diện tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí liên quan, chính sách phúc lợi và quản lý nhà nước:

Trong Quy định thành lập hoặc Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hoặc đăng ký hoạt động KH&CN có ghi mô tả trong bản chức năng sau:

I Nghiên cứu cơ bản;

I Nghiên cứu chi phí liên quan, chính sách;

I Nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật;

I Nghiên cứu khoa học phục vụ các dịch vụ công ích.

Đã đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN địa phương (trường hợp tại chỗ nào chưa đăng ký hoạt động KH&CN mà có nhu cầu chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 thì được đăng ký bổ sung).

Trong 3 năm gần đây, nguồn thu của tổ chức KH&CN chủ yếu (trên 70%) do ngân sách nhà nước cấp (bao gồm kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí đầu tư, dự án nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chỉ định, chính sách, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, thực hiện dịch vụ công ích...). Số lượng cán bộ làm công tác nghiên cứu có trình độ đại học, trên đại học chiếm trên 70% tổng số cán bộ, viên chức hiện có.

Trong 3 năm gần đây, ít nhất 30% số cán bộ nghiên cứu (mã ngành nghiên cứu viên, kỹ sư) có kết quả nghiên cứu được công nhận (được phê duyệt, nghiệm thu hoặc công bố trên các tạp chí...) trong các lĩnh vực: Nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu chỉ định, chính sách; nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và phục vụ các dịch vụ công ích.

Câu 6: Có bao nhiêu hình thức chuyển đổi các tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115?

Trả lời: Tại Điều 4, Nghị định 115 quy định rõ:

1. Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chỉ định chính sách, phục vụ quản lý nhà nước được Nhà nước đầu tư kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán;

2. Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN tự đầu tư kinh phí hoạt động thường xuyên được lựa chọn việc chuyển đổi theo các hình thức sau:

I Tổ chức KH&CN trang trải chi phí hoạt động thường xuyên.

I Doanh nghiệp KH&CN.

Các tổ chức KH&CN nếu không xây dựng Đề án chuyển đổi thành mô hình trong 2 hình thức nói trên, hoặc đã có Đề án nhưng không được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đúng hạn thì phải xây dựng phương án để sáp nhập hoặc giải thể theo hướng dẫn của Thông tư 12. Tổ chức KH&CN đã có đề án chuyển đổi được phê duyệt, nhưng đến năm 2010 không thể mở báo cáo chi phí hoạt động thường xuyên thì cũng phải sáp nhập hoặc giải thể.

Câu 7: Tổ chức KH&CN muốn chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN thì cần làm những thủ tục gì?

Trả lời: Tùy Khoản 2, Điều 5, Nghị định 80, thủ tục chuyển đổi tổ chức KH&CN công lập thành doanh nghiệp KH&CN quy định: tổ chức KH&CN phải tự đánh giá xem có phải là đối tượng chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 80 hay không, và việc chuyển đổi được thực hiện theo trình tự sau đây:

- i) Xây dựng Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động để thành lập doanh nghiệp KH&CN, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- ii) Lập hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký kinh doanh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- iii) Lập hồ sơ đăng ký chức năng nhiệm vụ doanh nghiệp KH&CN trình Sở KH&CN địa phương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận chức năng nhiệm vụ doanh nghiệp KH&CN.

Câu 8: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí chính sách phúc lợi quản lý nhà nước có mô hình phân bổ chi phí có nhu cầu sản xuất kinh doanh muốn chuyển đổi

Thành lập và tổ chức trang trại kinh phí hoạt động không xuyên thì phải tiến hành những thủ tục gì?

Trả lời: Tùy Khoản 6, Mục I, Thông tư 12, tổ chức KH&CN hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí không, chính sách phân bổ vốn quản lý nhà nước có mặt bổ phân bổ nhu cầu sản xuất kinh doanh thì:

- Thủ tục tổ chức KH&CN ra quyết định tách bổ phân bổ đó thành mặt lập và sản xuất kinh doanh để lập, trình thu của tổ chức KH&CN;

- Khi xây dựng dự án kinh toàn tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN phải có phương án thành lập lập và có hoạt động sản xuất kinh doanh trình thu và lập và này phải để mở mở kinh phí hoạt động không xuyên;

- Nhà nước giao tài sản cho tổ chức KH&CN. Việc giao quy định sản phẩm hoặc giao lợi tài sản cho lập và sản xuất kinh doanh thu của thêm quy định của tổ chức KH&CN, tài sản để giao để sản xuất kinh doanh phải trích khấu hao như doanh nghiệp nhà nước. Thủ tục tổ chức KH&CN cũng có quy định để nhân sự, bổ nhiệm và ký hợp đồng làm việc với lãnh đạo lập và sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, tổ chức KH&CN cũng có quy định thu và lập và sản xuất kinh doanh trình thu và nghĩa vụ của lập và sản xuất kinh doanh trích lợi nhuận vào Quỹ phát triển hoạt động sản nghiệp, Quỹ phúc lợi của tổ chức KH&CN, thu và này để quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của lập và sản xuất kinh doanh do Thủ tục tổ chức KH&CN phê duyệt.

Câu 9: Tổ chức KH&CN có nhiệm vụ lập và trình thu có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, thu của các lĩnh vực sản nghiệp khác nhau thì mô hình chuyển đổi như thế nào? Ví dụ: Trong mặt tổ chức KH&CN có thể có các lập và tổ chức trại kinh phí, các lập và sản nghiệp chuyển đổi theo Nghị định 43, các lập và nghiên cứu cơ bản, các doanh nghiệp KH&CN hay không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN có nhiệm vụ lập và trình thu có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, thu của các lĩnh vực sản nghiệp khác nhau sẽ theo hình thức chuyển đổi như sau:

- Tổ chức KH&CN xác định đi tiếp ứng chuyên đi đi và các đơn vị trực thuộc và hình thức hoạt động theo Nghị định 43, Nghị định 80 hoặc Nghị định 115;

- Các đơn vị trực thuộc tổ chức KH&CN xây dựng đề án chuyên đi trình cơ quan chủ quản xem xét, tiếp ứng hỗ trợ và trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức KH&CN làm Đề án chuyên đi theo Nghị định 115 trên cơ sở các đề án của các đơn vị trực thuộc.

Trong một tổ chức KH&CN chuyên đi theo Nghị định 115 có thể có các đơn vị trực thuộc hoạt động theo các hình thức khác nhau như: Tổ chức tự trang trải kinh phí hoạt động theo Nghị định 115; tổ chức sản xuất (báo chí, đào tạo, y tế, văn hóa...) hoạt động theo Nghị định 43; tổ chức nghiên cứu công bố ngân sách công kinh phí hoạt động thông qua xuyên hoạt động theo Nghị định 115, và doanh nghiệp KH&CN hoạt động theo Nghị định 80.

Câu 10: Tổ chức KH&CN mới thành lập sau ngày Nghị định 115 có hiệu lực thi hành có được chuyên đi theo Nghị định 115 không? Thứ 4?

Trả lời: Tổ chức KH&CN được thành lập sau ngày Nghị định 115 có hiệu lực thi hành phải thực hiện chuyên đi ngay theo quy định của Nghị định 115;

Vụ thứ 4: Ngay sau khi có quy định thành lập của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tổ chức KH&CN đăng ký hoạt động KH&CN (tức là Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN), xây dựng Đề án hoạt động theo cơ chế tổ chức, tổ chức trách nhiệm theo quy định của Nghị định 115 trình cơ quan chủ quản và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trong đó đặc biệt chú ý phần kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo phần kinh phí khoán (nếu là tổ chức nghiên cứu công bố, nghiên cứu chính sách quốc gia quản lý nhà nước), hoặc phần kinh phí tự trang trải kinh phí hoạt động thông qua xuyên và phần kinh phí sản xuất kinh doanh (nếu là tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ KH&CN).

Câu 11: Tổ chức KH&CN có bắt buộc phải chuyên đi thành tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí không? Tổ chức KH&CN có bắt buộc phải chuyên đi thành doanh nghiệp

KH&CN không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN không bắt buộc phải chuyển đổi thành tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí hoặc doanh nghiệp KH&CN. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 115 và Quy định 08, tổ chức KH&CN có thể là:

- Tổ chức KH&CN đáp ứng theo các tiêu chí tại Quy định 08 là tổ chức KH&CN nghiên cứu, phát triển, nghiên cứu chuyển đổi chính sách pháp luật quản lý nhà nước và các Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo phương pháp khoán;

- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN được là:

- Tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí;

- Doanh nghiệp KH&CN (đã đăng ký).

Câu 12: Tự trang trải kinh phí theo quy định của Nghị định 115 được hiểu như thế nào?

Trả lời: Thuật ngữ “tự trang trải kinh phí” theo quy định của Nghị định 115 được hiểu là “tự trang trải kinh phí hoạt động thông qua xuyên”. Nghĩa là tổ chức KH&CN chuyển đổi sang cấp chi tự trang trải kinh phí chi phí tự trang trải kinh phí hoạt động thông qua xuyên, bao gồm:

- Các khoản chi cho con người, gồm: Tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp; các khoản trích nộp theo luật;

- Các khoản chi hoạt động ban đầu của tổ chức KH&CN (bao gồm: Chi phí đi, mua sắm, đi, thuê, xăng xe, công tác phí, sửa chữa nhà, chi phí thuê phòng...);

- Chi nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

Các khoản kinh phí khác như: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ (do Nhà nước cấp từ hàng hoặc thông qua tuyển chọn nhà đầu tư, đầu tư, đầu tư sản xuất thực nghiệm...), kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, kinh phí đầu tư phát triển... và những Nhà nước cấp tiếp tục đầu tư (kể cả sau năm 2009) nêu từ chức KH&CN có đầu tư kinh phí và đầu tư năng lực thực hiện.

Xin lưu ý: Trong giai đoạn chuyển đổi chuyên đổi, tổ chức KH&CN có đầu tư chuyên đổi thành tổ chức tư vấn kinh phí đã được phê duyệt và những Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thực nghiệm xuyên suốt năm 2009 với mức không thấp hơn năm 2005.

Câu 13: Vì sao phải thay đổi phương thức cấp kinh phí hoạt động thực nghiệm xuyên?

Trả lời: Việc thay đổi phương thức cấp kinh phí từ phương thức cấp theo biên chế sang phương thức cấp theo nhiệm vụ đầu:

- Tạo điều kiện cho tổ chức KH&CN thực hiện quy định tổ chức, tổ chức trách nhiệm trong việc tuyển dụng và quản lý cán bộ, viên chức; chế độ trong việc sử dụng kinh phí hoạt động thực nghiệm xuyên theo chức năng nhiệm vụ nhằm đầu tư hiệu quả cao nhất;

- Tạo điều kiện cho Thủ tướng tổ chức KH&CN thực hiện quy định chế độ môt cách dân chủ và nhân sự, tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, đầu tư bổ sung chế thu nhập theo hiệu quả công việc, nâng cao thu nhập cho cán bộ viên chức và chế độ lương của nhân viên khoa học, kỹ thuật thực nghiệm, tri thức của chế độ bao cấp;

- Tổ chức KH&CN được quy định quy định để nhân viên chi cao hơn hoặc thấp hơn quy định của Nhà nước trong phạm vi kinh phí được giao, theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (riêng tiền lương không được chi thấp hơn mức lương cơ bản theo ngạch bậc của Nhà nước).

Câu 14: Thế nào là phương thức cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo biên chế?

Trả lời: - Phương thức cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo biên chế là phương thức cấp kinh phí cấp định theo định mức cho 01 biên chế.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị = số biên chế x định mức/1 biên chế.

- Việc cấp kinh phí định mức cho 01 biên chế trong các đơn vị sự nghiệp không vượt quá mức cấp cho biên chế trong đơn vị hành chính. Theo Quyết định số 151/2006/QĐ-TTg ngày 29/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2007, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể đối với các bộ, cơ quan Trung ương (không phải ngành đặc) có trên 500 biên chế là 37 triệu đồng/biên chế/năm; dưới 101 biên chế là 42,9 triệu đồng/biên chế/năm...

Theo quy định, từ năm 2003 không còn chế độ giao biên chế cho các đơn vị sự nghiệp, vì vậy trong mấy năm qua các bộ/ngành, địa phương duy trì cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp căn cứ vào số biên chế được giao trước năm 2003.

Câu 15: Thế nào là phương thức cấp kinh phí theo nhiệm vụ?

Trả lời: Phương thức cấp kinh phí theo nhiệm vụ của tổ chức KH&CN là Nhà nước căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, căn cứ vào nhu cầu phát triển của tổ chức KH&CN để cấp kinh phí, không phụ thuộc vào số lượng biên chế của tổ chức KH&CN. Tổ chức KH&CN có thể được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước theo 02 loại nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ theo chức năng được ghi trong điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng hoặc nhiệm vụ KH&CN do tổ chức KH&CN tự đề xuất phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực hoạt động của tổ chức KH&CN;

Căn cứ theo yêu cầu của các nhiệm vụ nói trên, hàng năm tổ chức KH&CN chi dự án xây dựng kế hoạch và dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, và tổ chức thực hiện theo quy định cho từng nhiệm vụ cụ thể.

Riêng tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược chính sách phục vụ quản lý nhà nước (đội ngũ thu nhập 3 Điều 4 Nghị định 115) dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm và trình cấp quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2, Mục VI, Thông tư 12.

Ngoài ra, tổ chức KH&CN có thể nhận được kinh phí từ ngân sách nhà nước thông qua các nhiệm vụ KH&CN các cấp (đài, dự án cấp nhà nước, cấp bộ) theo hình thức tuyển chọn hoặc giao trực tiếp và thực hiện các dự án đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Câu 16: Các loại nhiệm vụ của tổ chức KH&CN?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 1, Mục II, Thông tư 12, tổ chức KH&CN có 04 loại nhiệm vụ sau đây:

- Nhiệm vụ KH&CN thông qua tuyển chọn, đầu tư;

- Nhiệm vụ do các cấp quan nhà nước giao hoặc đặt hàng trực tiếp (kể cả nhiệm vụ do tổ chức KH&CN tự đề xuất và được cấp có thẩm quyền chấp thuận);

- Nhiệm vụ do các tổ chức, cá nhân đặt hàng theo hợp đồng;

- Nhiệm vụ được giao theo chức năng của các tổ chức nghiên cứu khoa học (chấp hành đối với các tổ chức nghiên cứu khoa học thuộc địa phương quy định tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định 115; hoặc các tổ chức nghiên cứu và phát triển được giao nhiệm vụ nghiên cứu công bố, nghiên cứu chính sách, xây dựng định sách kinh tế kế hoạch và phục vụ dịch vụ công ích của Nhà nước).

Câu 17: Tổ chức KH&CN chuyển đổi sang loại hình tổ chức tài trợ kinh phí có được cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên nhà không? Nếu được cấp thì theo phương thức nào? Thời gian được cấp là bao nhiêu?

Trả lời: - Tổ chức KH&CN tài trợ kinh phí trong thời gian chuyển đổi (tức khi có Đề án chuyển đổi được phê duyệt đến khi có quyết định cho phép chuyển đổi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) tiếp tục được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên đến khi chuyển đổi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tức là đến 31/12/2009.

- Phương thức cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo phương thức cũ và không hợp nhân mới của năm 2005, có bổ sung khi có biên độ ngân sách mới lập ngân sách thi đấu do Nhà nước quy định hoặc lập phát, tăng giá.

- Tổ chức KH&CN tài trợ kinh phí nếu có mặt sự chức năng nghiên cứu công bố, nghiên cứu chính sách, xây dựng định sách kinh tế kế hoạch hoặc được giao làm dịch vụ công ích phục vụ quản lý nhà nước và ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho các nhiệm vụ nói trên, kể cả sau năm 2009.

- Tổ chức KH&CN chuyển đổi sang tài trợ kinh phí sẽ miễn trừ kể từ 31/12/2009 được Nhà nước cấp hỗ trợ [mặt lợi](#) ít nhất 50% tổng số kinh phí hoạt động thông qua xuyên của các năm còn lại để đầu tư phát triển.

Câu 18: Thời điểm chuyển đổi sang hình thức tài trợ kinh phí của tổ chức KH&CN được hiểu như thế nào?

Trả lời: - Thời điểm chuyển đổi của tổ chức KH&CN được ghi trong quyết định cho phép

chuyển đổi của các cơ quan KH&CN do các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, có thể chậm hơn thời gian phê duyệt dự án chuyển đổi nếu không chậm hơn 31/12/2009.

- Trường hợp quy định dự án phê duyệt dự án chuyển đổi đồng thời cũng là quy định cho phép chuyển đổi thì thời điểm chuyển đổi được tính là thời điểm ghi trong quy định dự án phê duyệt dự án.

- Trường hợp các cơ quan KH&CN đã đưa kinh phí đi mua chuyển đổi trong dự án được phê duyệt, nhưng trong quá trình hoạt động đến năm 2009 có nhu cầu thay đổi thì thời điểm chuyển đổi vẫn có thể đi mua chuyển đổi phù hợp.

Câu 19: Các cơ quan KH&CN có phải tự trang trải kinh phí hoạt động đồng thời ngay sau khi được phê duyệt Dự án chuyển đổi thành các cơ quan tự trang trải kinh phí hay không? Khi nào mới bắt đầu kinh phí hoạt động đồng thời ngay?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 1, Mục III, Thông tư 12, các cơ quan KH&CN sau khi được phê duyệt Dự án chuyển đổi vẫn được ngân sách nhà nước tiếp tục bố trí kinh phí hoạt động đồng thời ngay cho đến khi có quy định cho phép chuyển đổi thành các cơ quan tự trang trải kinh phí của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, chậm nhất là đến hết năm 2009.

Từ năm 2010, các cơ quan KH&CN chuyển đổi sang hình thức tự trang trải kinh phí đầu tiên là tự bố trí kinh phí hoạt động đồng thời ngay.

Câu 20: Các cơ quan KH&CN chuyển đổi sang hình thức tự trang trải kinh phí đầu tiên là tự trang trải kinh phí hay không? Khi nào bắt đầu kinh phí hoạt động đồng thời ngay?

Trả lời: - Các cơ quan KH&CN chuyển đổi sang hình thức tự trang trải kinh phí đầu tiên là các cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi sang loại hình tự trang trải kinh phí trước năm 2009 (Theo quy định tại Khoản 5, Mục VIII, Thông tư 12: Khi có quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển đổi trước năm 2009 được xem là chuyển đổi sang).

- Khi chuyển đổi sơ m, tổ chức KH&CN được Nhà nước hỗ trợ kinh phí 1 lần với mức ít nhất bằng 50% tổng kinh phí hoạt động thông qua xuyên cửa hàng năm còn lại để đầu tư phát triển.

- Mức hỗ trợ chuyển đổi sơ m, (từ 50% đến 100%) tuân theo cơ quan có thẩm quyền quy định định và phải được đưa vào kế hoạch dòng toán hàng năm.

Câu 21: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí lớn, chính sách sau khi được chuyển đổi có được cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên cửa hàng hay không? Nếu được cấp thì theo phương thức nào? Thời hạn được cấp bao lâu?

Trả lời: - Theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Nghị định 115, tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí lớn, chính sách sau khi được phê duyệt Đề án kiến toàn tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động sơ được Nhà nước tiếp tục cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên, kể cả sau năm 2009.

- Tại Mục VI, Thông tư 12, kinh phí hoạt động thông qua xuyên được cấp cho tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí lớn chính sách phục vụ quản lý nhà nước theo phương thức khoán thông qua với chi phí cố định và thông qua xuyên được giao, không theo sơ thông qua biên chế.

- Các tổ chức KH&CN thuộc khoản 3 Điều 4 Nghị định 115 được Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thông qua xuyên lâu dài.

Câu 22: Phương thức khoán kinh phí hoạt động thông qua xuyên cửa hàng tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí lớn, chính sách phục vụ quản lý nhà nước được hiệu quả như thế nào?

Trả lời: - Nhà nước không cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo biên chế mà khoán kinh phí hoạt động thông qua xuyên cho tổ chức KH&CN căn cứ vào chi phí cố định và được giao;

- Mục c khoản kinh phí hoạt động thường xuyên cho tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, chính sách phát triển quản lý nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định định và không thuộc hạn mức kinh phí hoạt động thường xuyên được giao năm 2005, có điều kiện, bổ sung khi có biên độ ngân sách tăng lên hoặc giảm sút;

- Tổ chức KH&CN được quy định tổ chức, tổ chức trách nhiệm và số dòng kinh phí trong phạm vi kinh phí được giao: Được chi trong thành chi, điều kiện chi và quy định định hạn mức chi theo quy định tại mục VI Thông tư 12, được số dòng kinh phí tối thiểu để tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức.

Câu 23: Có được để toán tiền lương của cán bộ viên chức trong để toán kinh phí thuộc hạn mức về KH&CN trong giai đoạn chuyển đổi không?

Trả lời: - Trong giai đoạn chuyển đổi, tổ chức KH&CN vẫn được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên như trước đây, tức là vẫn được cấp kinh phí để trả lương cho cán bộ viên chức. Do cán bộ viên chức đã được trả lương bằng kinh phí hoạt động thường xuyên nên tổ chức KH&CN chưa được để toán tiền lương vào để toán kinh phí thuộc hạn mức về KH&CN.

- Trong giai đoạn hiện nay, kinh phí thuộc hạn mức về KH&CN do Nhà nước giao cho tổ chức KH&CN cũng chưa bao gồm tiền lương của cán bộ viên chức. Đến năm 2010 khi không còn duy trì chế độ cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo biên chế, Bộ KH&CN sẽ phối hợp với các bộ/ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn để toán tiền lương vào kinh phí thuộc hạn mức về của tổ chức KH&CN.

Câu 24: Tổ chức KH&CN chuyển đổi theo Nghị định 115 xây dựng quy định có bổ sung hạn mức lương tối đa của viên chức như quy định của Nghị định 43 không?

Trả lời: - Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Mục IV, Thông tư 12, tổ chức KH&CN xây dựng quy định không bổ sung hạn mức tối đa như quy định của Nghị định 43.

- Tổ chức KH&CN được quy định ký hợp đồng với viên chức và hạn mức lương tối đa cao hơn quy định của Nhà nước tùy thuộc vào kết quả hoạt động tài chính của đơn vị, và tiền lương chính

thuế trong hợp đồng được tính vào chi phí hợp lý trước thuế.

Câu 25: Thuế nào là tiền lương thực tế, thu nhập tăng thêm của viên chức? Tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức được chi trả như thế nào? Có phải chịu thuế thu nhập cá nhân không?

Trả lời: - Tiền lương thực tế là tiền lương được ghi trong hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động của thành viên công ty KH&CN ký với cán bộ, viên chức trong đơn vị, tại thi trường mà công nhân theo quy định của Nhà nước và ngành, bậc lương và phụ cấp chức vụ. Tùy theo kết quả hoạt động tài chính của đơn vị, tiền lương thực tế có thể cao hơn mức lương quy định của Nhà nước, không giới hạn mức tối đa.

- Thu nhập tăng thêm là khoản thu nhập tối thiểu sau thuế (đưa trên cơ sở chênh lệch thu chi của thành viên KH&CN sau khi đã nộp thuế và nghĩa vụ vào ngân sách, trích các quỹ theo quy định) và được phân phối theo quy định chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Tiền công được trả theo công việc cụ thể, theo thỏa thuận.

- Thuế thu nhập vào tổng thu nhập (bao gồm cả tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm), cán bộ, viên chức phải chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.

Câu 26: Trong 4 loại quỹ của thành viên KH&CN, loại quỹ nào bắt buộc phải trích lập, mức trích lập?

Trả lời: Trong 4 loại quỹ:

- Quỹ phát triển hoạt động sản xuất bắt buộc phải trích lập để tái đầu tư, tại trường là 30% tổng số tiền chênh lệch thu nhập hơn chi;

- Quỹ dè phòng ỏn đònh thu nhòp trớch tở nguyờn, mớ c trớch lỏp theo quy chỏ chi tiêu nỏi bở cỏa đònh vỏ;

- Quỹ khen thỏng và Quỹ phức lỏi trớch tở nguyờn, mớ c trớch lỏp theo quy chỏ chi tiêu nỏi bở cỏa đònh vỏ nhỏng khỏng quá 03 thỏng quỏ lỏng cỏa đònh vỏ.

Câu 27: Vì sao tở chỏ c KH&CN phỏi trớch lỏp Quỹ phát triờn hoỏt đỏng sỏ nghiỏp?

Trỏ lỏi: Tở chỏ c KH&CN phỏi trớch lỏp Quỹ phát triờn hoỏt đỏng sỏ nghiỏp dùng đỏ tái đỏu tở phát triờn đònh vỏ, trỏnh tình trỏng chỏ quan tâm đònh thu nhòp cỏa cán bở viờn chỏ c mà khỏng dành mớ t phỏn lỏi nhuỏn đỏ đỏu tở phát triờn, cỏ thỏ nỏi dung chi cỏa Quỹ bao gỏm:

- Đỏu tở phát triờn nâng cao hoỏt đỏng sỏ nghiỏp, bở sung vỏn đỏu tở xỏy đỏng cỏ sỏ vỏ t chỏ t, mua sỏm máy mớ c, trang thiỏ t bở, phỏng tiờn làm viỏ c;

- Chi nghiờn cỏu, ỏng đỏng tiờn bở khoa hỏ c kỏ thuỏ t;

- Đỏu tở liờn doanh, liờn kỏ t;

- Trỏ giúp hoỏt đỏng đỏo tỏ o, bởi đỏng phát triờn nguỏn nhỏn lỏ c.

Câu 28: Vì sao tở chỏ c KH&CN nờn trớch lỏp Quỹ dè phòng ỏn đònh thu nhòp? Nỏi dung chi cỏa Quỹ dè phòng ỏn đònh thu nhòp?

Trỏ lỏi: Tỏi đỏm b, khoỏn 3, mớ c IV, tở chỏ c KH&CN cỏn trớch lỏp Quỹ dè phòng ỏn đònh thu nhòp đỏ dè phòng bù đỏp thu nhòp cho cán bở viờn chỏ c.

Quỹ phòng ngừa định thu nhập được chi trong các trường hợp: Khi người thu cấp dưỡng và bị ốm đau, khi Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, hoặc chi phí bồi thường tìm kiếm mới cho người lao động dôi dư.

Câu 29: Các loại quỹ cấp trả chi của KH&CN được trích lập từ lợi nhuận sau thuế hay lợi nhuận trước thuế?

Trả lời: Các loại quỹ cấp trả chi của KH&CN được trích lập từ lợi nhuận sau thuế, sau khi trang trải tất cả các khoản chi phí hợp lý, theo hướng dẫn của Nhà nước theo quy định, phần chênh lệch còn lại từ chi của KH&CN được trích lập các quỹ.

Câu 30: Tại sao các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN phải xây dựng Dự án chuyển đổi sang cơ chế tự trang trải kinh phí?

Trả lời: Xây dựng Dự án chuyển đổi sang cơ chế tự trang trải kinh phí nhằm mục đích:

- Xác định rõ thời điểm chuyển đổi và kế hoạch phát triển trong giai đoạn sau chuyển đổi;
- Lộ trình thực hiện và xác định khả năng tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên;
- Có kế hoạch đưa nhà nước đầu tư vào cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí nhằm đảm bảo khả năng chuyển đổi thành công;
- Được Nhà nước chính thức giao tài sản, có thể sử dụng để liên doanh liên kết, sử dụng cho sản xuất kinh doanh, chi dùng thanh lý, chuyển nhượng tài sản;
- Được cấp có thẩm quyền chính thức quy định quy chế hiện quy định tổ chức mới: Thành lập hoặc gia nhập các đơn vị trước thuế, bổ nhiệm, nâng lương cho cán bộ, cấp cán bộ đi nước ngoài,

tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc, chi tiêu tài chính...

Câu 31: Tại sao các tổ chức KH&CN nghiên cứu công bố, nghiên cứu chỉ nên miễn thuế, chính sách ưu đãi xây dựng Dự án kinh doanh toàn tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động KH&CN?

Trả lời: Tổ chức KH&CN nghiên cứu công bố, nghiên cứu chỉ nên miễn thuế, chính sách không bắt buộc chuyển đổi thành tổ chức tư nhân kinh phí, việc xây dựng “Dự án kinh doanh toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động” nhằm mục đích:

- Có kế hoạch để Nhà nước đầu tư vốn sở hữu chung, nhân lực, kinh phí nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ do Nhà nước giao;

- Được Nhà nước chính thức giao tài sản, có thể sử dụng để liên doanh liên kết, sử dụng cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu, chế độ thanh lý, chuyển nhượng tài sản;

- Được cấp có thẩm quyền chính thức quy định quy chế miễn thuế tổ chức mới (thành lập hoặc gia nhập) các đơn vị trực thuộc, bổ nhiệm, nâng lương cho cán bộ, công nhân viên đi nước ngoài, tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc, chi tiêu tài chính...), nâng cao hiệu quả hoạt động;

- Được giao kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo phương thức khoán.

Câu 32: Sự khác nhau giữa hai loại Dự án chuyển đổi sang chế độ tư nhân kinh phí và Dự án kinh doanh toàn tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động KH&CN?

Trả lời: Sự khác nhau công bố nghiên cứu hai loại Dự án này:

- Dự án chuyển đổi thành tổ chức tư nhân kinh phí: Có phương án sản xuất kinh doanh,

thực hiện dịch vụ KH&CN nhằm tăng tài sản cho sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học, trình tự báo cáo thẩm định kinh phí hoạt động thực nghiệm, định mức hàng năm phát triển của các cơ sở KH&CN.

- Dự án kinh tế toàn quốc gia nâng cao hiệu quả hoạt động: Xây dựng phòng thí nghiệm sản xuất kinh phí hoạt động thực nghiệm xuyên do ngân sách Nhà nước cấp theo phòng thí nghiệm thực địa, phòng thí nghiệm của các viện nghiên cứu và hoạt động của đơn vị để mở rộng hiệu quả hoạt động KH&CN, để mở rộng thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, xây dựng đội ngũ cán bộ KH&CN đầu ngành và chuyên sâu.

Câu 33: Đối với các cơ sở KH&CN là cơ quan chức năng của các cơ sở KH&CN trực thuộc và đầu tư là đội thực nghiệm của Nghị định 115, nguyên tắc xây dựng và phê duyệt dự án chuyên đề của các cơ sở KH&CN chức năng (m) và các cơ sở KH&CN trực thuộc (con) như thế nào?

Trả lời: Đối với các cơ sở KH&CN là cơ quan chức năng của các cơ sở KH&CN trực thuộc và đầu tư là đội thực nghiệm của Nghị định 115, nguyên tắc xây dựng và phê duyệt dự án chuyên đề của các cơ sở KH&CN chức năng (m) và các cơ sở KH&CN trực thuộc (con) được thực hiện như sau:

- Các cơ sở KH&CN trực thuộc (con) xây dựng dự án chuyên đề của đơn vị mình theo quy định và trình cơ quan chức năng (các cơ sở m) để thẩm định và chấp thuận cho phù hợp;

- Các cơ sở KH&CN chức năng dựa trên các dự án chuyên đề của các cơ sở KH&CN trực thuộc (con), xây dựng dự án chuyên đề của các cơ sở KH&CN chức năng (các cơ sở m) và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cùng với dự án chuyên đề của các cơ sở KH&CN trực thuộc (con).

- Khi các cơ sở KH&CN chức năng (m) xây dựng dự án chuyên đề phải quy định rõ quan hệ đối với các cơ sở KH&CN trực thuộc (con) và:

I Hành chính (nhằm nhiệm vụ thực nghiệm các cơ sở KH&CN trực thuộc, chấp hành báo cáo hàng năm);

I Kế hoạch (hàng năm) phải được thông qua cơ quan chủ quản và trình cơ quan có thẩm quyền);

I Tài sản và tài chính (có sổ thu nhập ghi của tổ chức KH&CN chủ quản và tổ chức KH&CN trực thuộc, nội dung tài sản có giá trị lớn, phòng thí nghiệm trực tiếp phải xem xét, cân nhắc khi giao tài sản, nghĩa vụ tài chính của tổ chức KH&CN trực thuộc đối với tổ chức mẹ);

I Đợt tài, nhiệm vụ lớn nằm trong định hướng phát triển của tổ chức KH&CN chủ quản có thể không giao cho các tổ chức KH&CN trực thuộc;

- Tổ chức KH&CN chủ quản được cơ quan có thẩm quyền giao toàn bộ tài sản và việc giao tài sản cho tổ chức KH&CN trực thuộc (con) thuộc thẩm quyền của tổ chức KH&CN chủ quản (mẹ).

- Trong Dự án của tổ chức KH&CN chủ quản (mẹ) phải làm rõ số hoạt động được lập cũng như mối quan hệ của các tổ chức KH&CN trực thuộc (con) và sau khi Dự án được phê duyệt, các mối quan hệ đó phải được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của cả tổ chức con và tổ chức mẹ;

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án chuyển đổi của các tổ chức KH&CN trực thuộc (con) trực tiếp, sau đó phê duyệt Dự án chuyển đổi của tổ chức KH&CN chủ quản (mẹ) hoặc phê duyệt đồng thời Dự án của tổ chức chủ quản (mẹ) và các tổ chức trực thuộc (con).

Câu 34: Cơ quan nào được quy định là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án chuyển đổi của tổ chức KH&CN và quy định định cho phép tổ chức KH&CN chuyển đổi thành tổ chức tự trang trải kinh phí?

Trả lời: Các Cơ quan sau đây có thẩm quyền phê duyệt Dự án chuyển đổi của tổ chức KH&CN và quy định định cho phép tổ chức KH&CN chuyển đổi thành tổ chức tự trang trải kinh phí:

- Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hội đồng quản trị Công ty nhà nước (đội với các tổ chức KH&CN thuộc Công ty);
- Giám đốc Đội huy động gia (đội với các tổ chức KH&CN thuộc Đội huy động gia);

Câu 35: Tổ chức KH&CN công lập được thành lập sau ngày Nghị định 115 có hiệu lực thi hành có phải xây dựng đề án chuyển đổi không? Quy định và trách nhiệm của tổ chức KH&CN này như thế nào?

Trả lời: Tổ chức KH&CN công lập được thành lập sau ngày Nghị định 115 có hiệu lực thi hành vẫn phải xây dựng Đề án chuyển đổi để được phê duyệt ngay sau khi thành lập. Quy định và trách nhiệm của tổ chức KH&CN được thể hiện theo quy định của Nghị định 115 ngay sau khi có quyết định cho phép chuyển đổi.

Câu 36: Sau khi được quyết định chuyển đổi thành tổ chức tự trang trải kinh phí, tổ chức KH&CN có được Nhà nước đầu tư phát triển nữa không?

Trả lời: - Tùy điểm c, khoản 1, phần III Thông tư 12 ghi rõ:

“Về nguồn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đầu tư công của các dự án, kinh phí mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lớn tài sản cố định trong phạm vi dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Như vậy, sau khi chuyển đổi thành tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí, tổ chức KH&CN vẫn được Nhà nước đầu tư phát triển nếu dự án khi thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Câu 37: Tổ chức KH&CN có mức tăng trưởng cao được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển được hiểu như thế nào?

Trả lời: - Theo quy định tại Khoản 3, Mục VIII, Thông tư 12: Tổ chức KH&CN có mức tăng trưởng cao được tính trên cơ sở mức nộp ngân sách nhà nước (bao gồm thuế, phí, lệ phí... và các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách khác) tăng trưởng từ 10%/năm trở lên trong 3 năm liên tiếp so được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển.

- Đối với tổ chức KH&CN có sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi thuế, mức nộp ngân sách được tính căn cứ phần thuế được miễn giảm để làm căn cứ tính mức tăng trưởng.

- Việc ưu tiên đầu tư cho tổ chức KH&CN phụ thuộc vào tính khả thi của dự án đầu tư và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Câu 38: Khi được phê duyệt dự án chuyển đổi trong đó có giao tài sản, tổ chức KH&CN được thực hiện như quy định gì với tài sản được giao?

Trả lời: Sau khi có quy định giao tài sản của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức KH&CN có các quy định sau đây đối với tài sản được giao:

- Sử dụng tài sản cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo;

- Dùng giá trị quy định sử dụng đất, tài sản được giao sử dụng để góp vốn liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật, được dùng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay để thực hiện theo quy định;

- Tài sản sử dụng vào nhu cầu mục đích khác nhau phải xây dựng kế hoạch sử dụng để phân bổ theo tiêu chí phù hợp với mục đích sử dụng để tính hao mòn và khấu hao theo quy định.
Trình hợp cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật thì phải trích 30% số tiền cho thuê để chi trả theo hợp đồng vào quỹ phát triển hoạt động sản nghiệp của đơn vị sau khi trừ chi phí khấu hao tài sản theo quy định.

- Đối tượng quy định làm thủ tục thanh lý hoặc chuyển nhượng theo trình tự và thủ tục quy định của pháp luật nhưng tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng; kinh phí chuyển nhượng hoặc thanh lý tài sản được đưa vào quỹ phát triển hoạt động sản nghiệp của tổ chức KH&CN và được sử dụng theo quy định của quỹ, không phải nộp ngân sách nhà nước.

- Tổ chức KH&CN có thể khấu hao nhanh nhưng tài sản sử dụng vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong trình hợp hoạt động có hiệu quả và mức khấu hao không quá 2 lần mức khấu hao theo quy định của Nhà nước, được chuyển đổi quy tắc định thanh lý tài sản.

Câu 39: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi nhánh lập chính sách có được giao tài sản như tổ chức KH&CN trang trải kinh phí không?

Trả lời: - Phần VII, Thông tư 12 quy định cụ thể việc giao tài sản cho các tổ chức KH&CN (thuộc địa phương áp dụng của Nghị định 115) và không phân biệt tổ chức KH&CN đó là tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi nhánh lập chính sách hay tổ chức trang trải kinh phí.

Vì vậy, tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi nhánh lập chính sách (là địa phương áp dụng của Nghị định 115) được giao tài sản như tổ chức KH&CN trang trải kinh phí.

Câu 40: Xin cho biết thẩm quyền và thành phần của Hội đồng xác định giá trị tài sản?

Trả lời: Hội đồng xác định giá trị tài sản có trách nhiệm:

- Kiểm kê tài sản, xác định giá trị nguyên giá, lập phương án tính hao mòn tài sản của đơn vị

và sự nghiệp công lập, xác định giá trị tài sản hiện tại, lập biên độ tăng hợp (theo mẫu tại Phụ lục III, Thông tư 12).

- Tập thể cho các quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nhận giao và không giao và trình cấp có thẩm quyền (Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...) xem xét, ký quyết định giao.

Hội đồng xác định giá trị tài sản do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, thành phần gồm đại diện các đơn vị sau:

- Lãnh đạo Vụ (Sở, Ban) Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng.

- Lãnh đạo Văn phòng, Vụ Tổng cục cán bộ (Sở Nội vụ, Ban Tổng cục cán bộ), Cơ quan chủ quản, Lãnh đạo tổ chức KH&CN làm Ủy viên và nhận thành viên khác liên quan.

Câu 41: Xác định giá trị tài sản để giao cho tổ chức KH&CN quản lý và sự đồng ý có gì khác với định giá tài sản khi công phần hóa doanh nghiệp nhà nước?

Trả lời: - Việc xác định giá trị tài sản khi công phần hóa DNNN là việc xác định giá trị tăng tài sản của doanh nghiệp bao gồm cả giá trị vốn nhà nước (giá trị vốn nhà nước là phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khi thành lập doanh nghiệp công và phần giá trị tích lũy bổ sung hàng năm) và doanh nghiệp phải có trách nhiệm báo toàn vốn nhà nước và khấu hao tài sản phải trích nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Sau khi công phần hóa, phần giá trị vốn nhà nước giao lại cho công ty cổ phần sẽ được coi là phần vốn nhà nước đầu tư cho công ty cổ phần đó (phần này có thể chiếm một phần trong vốn đầu tư của công ty cổ phần) và Nhà nước công nhận đại diện cho phần vốn nhà nước trong doanh nghiệp.

- Việc xác định giá trị tài sản khi thực hiện cổ phần hóa, tổ chức trách nhiệm theo Nghị

đôn nh 115 chđ là viđc xác đôn nh tđng giá trđ tài sđn theo nguyên giá và giá trđ còn lđi tđi thđi đđm hiđn tđi cđa tđ chđc KH&CN đđ Nhà nđđc giao cho tđ chđc KH&CN sđ đđng, quđn lý theo cđ chđ tđ chđ, tđ chđ u trách nhiđm.

Tài sđn giao cho đđn vđ sđ nghiđp phđi đđđc phân đđn rõ ràng phđn tài sđn dùng cho nghiđn cđu khoa hđc và tài sđn dùng cho sđn xuđt kinh doanh. Tài sđn dùng cho nghiđn cđu khoa hđc thì tính hao mòn theo quy đđn hiđn hành đđi vđi tài sđn cđa đđn vđ sđ nghiđp cđa Nhà nđđc. Tài sđn dùng cho sđn xuđt kinh doanh phđi tính khđu hao và hđch toán vào giá thành sđn phđm, nhđng khđu hao đđđc giđ lđi đđn vđ đđ tái đđu tđ, không phđi nđp vào ngân sách nhà nđđc.

Câu 42: Khi giao tài sđn cho tđ chđc KH&CN, tđi sao cđn làm rõ danh mđc tài sđn sđ đđng cho nghiđn cđu khoa hđc và tài sđn sđ đđng cho sđn xuđt kinh doanh?

Trđ lđi: Cđn làm rõ danh mđc tài sđn sđ đđng cho nghiđn cđu khoa hđc và tài sđn sđ đđng cho sđn xuđt kinh doanh khi giao tài sđn vì:

- Đđi vđi tài sđn sđ đđng cho nghiđn cđu khoa hđc phđi có phđđng án tính hao mòn nhđ tài sđn cđa đđn vđ sđ nghiđp;

- Đđi vđi tài sđn sđ đđng cho sđn xuđt kinh doanh phđi có phđđng án tính khđu hao nhđ tài sđn cđa Nhà nđđc trong doanh nghiđp nhà nđđc, đđm bđo sđ bình đđng trong sđn xuđt kinh doanh cđa tđ chđc KH&CN so vđi các doanh nghiđp khác;

- Đđi vđi lođi tài sđn sđ đđng cho cđ hai mđc đđch, đđn vđ phđi phân bđ thđi gian sđ đđng theo mđc đđch sđ đđng và tiêu chí cđa đđn vđ đđ có phđđng án tính khđu hao và tính hao mòn.

Câu 43: Thđ nào là hao mòn tài sđn và khđu hao tài sđn? Phđđng pháp tính hao mòn và khđu hao tài sđn?

Trả lời: Hao mòn tài sản: Trong quá trình sử dụng, do chịu tác động của nhiều nguyên nhân nên tài sản có thể bị hao mòn dần. Sự hao mòn này có thể chia thành hao mòn hữu hình và hao mòn vô hình:

I Hao mòn hữu hình là sự giảm dần về giá trị sử dụng và theo đó giá trị của tài sản có thể giảm dần;

I Hao mòn vô hình là sự giảm dần thu nhập tiềm ẩn giá trị của tài sản có thể bị mất mà nguyên nhân chủ yếu là do sự tiến bộ của KH&CN;

Khấu hao tài sản: Để thu hồi lại giá trị của tài sản có thể bị hao mòn trên, cần phải khấu hao tài sản có thể bị hao mòn. Khấu hao tài sản có thể bị hao mòn là sự phân bổ dần giá trị tài sản có thể bị hao mòn vào giá thành sản phẩm nhằm tái sản xuất tài sản có thể bị hao mòn sau khi hết thời gian sử dụng.

Về phương pháp tính hao mòn tài sản và khấu hao tài sản:

Tính hao mòn tài sản: Trước hết, phải xác định thời gian sử dụng của tài sản có thể bị hao mòn. Thời gian này được xác định căn cứ vào tuổi thọ kỹ thuật của tài sản có thể bị hao mòn, có tính đến số lần sử dụng, loại thời gian của tài sản có thể bị hao mòn do sự tiến bộ của KH&CN, mục đích sử dụng và hiệu quả sử dụng. Cách tính như sau:

$GH = NG/T$ và $TH = 1/T$, trong đó:

- GH: Giá trị hao mòn bình quân hàng năm của tài sản có thể bị hao mòn;

- NG: Nguyên giá của tài sản có thể bị hao mòn bao gồm giá mua thực tế phải trả, các chi phí vận chuyển, bốc dỡ, lắp đặt, chuyển, các khoản lãi vay đầu tư cho tài sản có thể bị hao mòn khi chuyển bàn giao và đưa vào sử dụng, các khoản thu và lợi nhuận trước thuế có;

- T: Thời gian số đông công nhân đôn nh: Là thời gian từ khi KH&CN đi kiếm số đông công nhân đôn nh, đi tìm xác đôn nh cắm vào tuabin thì kết thúc công nhân đôn nh, có tính đôn nh số lần công nhân, lần thì công nhân đôn nh do số tiền bỏ công KH&CN, mục đích số đông công nhân và hiệu quả số đông công nhân;

- TH: Tỷ lệ hao mòn hàng năm công nhân đôn nh;

Tính khấu hao tài sản: Có một số cách tính khấu hao tài sản. Từ khi KH&CN có thể áp dụng phương pháp khấu hao tuyến tính công nhân (phương pháp này có ưu điểm là việc tính toán đôn nh đơn giản, tổng mức khấu hao tài sản công nhân được phân bổ đều đôn nh trong các năm số đông công nhân và không gây ra số đôn nh bất ổn trong giá thành sản phẩm hàng năm). Cách tính như sau:

$MK = NG/T$ và $TK = MK/NG = 1/T$, trong đó:

- MK: Mức khấu hao công nhân bình quân hàng năm công nhân đôn nh;

- NG: Nguyên giá công nhân đôn nh (về đôn nh nghĩa như trên);

- T: Thời gian số đông công nhân đôn nh (về đôn nh nghĩa như trên);

- TK: Tỷ lệ khấu hao hàng năm công nhân đôn nh.

Câu 44: Vì sao từ khi KH&CN số đông công nhân cho sản xuất kinh doanh được khấu hao nhanh tài sản nhúng không quá 2 lần mức quy đôn nh công nhân Nhà nước?

Trả lời: Việc khấu hao tài sản có thể được khấu hao nhanh nhằm giúp từ khi KH&CN giảm thiểu thu nhập doanh nghiệp, số thu hồi vốn đôn nh tài sản (do khấu hao tài sản được tính vào chi phí hợp lý trước thu). Tuy nhiên khấu hao nhanh vượt quá mức quy đôn nh có thể

làm tăng giá thành sản phẩm, làm mất tính công bằng và gây lãng phí như hiện tượng và đi ngược lại các căn cứ trong tiêu chuẩn KH&CN.

Việc tính khấu hao tài sản theo quy định tại Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 29/04/2005 của Bộ Tài chính (hiện nay đã được thay thế bởi Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đưa vào doanh nghiệp khác) và Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Câu 45: Đối với loại tài sản có thể sử dụng cho các 02 mục đích nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh thì giao và sử dụng tài sản đó tại tiêu chuẩn KH&CN được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Đối với loại tài sản sử dụng cho các 02 mục đích nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh:

- Các quan có thẩm quyền quy định giao tài sản cho tiêu chuẩn KH&CN như các tài sản khác;

- Thủ trưởng tiêu chuẩn KH&CN xây dựng kế hoạch phân bổ việc sử dụng tài sản (cho các 02 mục đích), việc phân bổ sử dụng tài sản theo thời gian sử dụng tài sản cho từng mục đích để có phương án tính hao mòn hoặc khấu hao tài sản. Phần trích khấu hao được tính vào chi phí hợp lý trước thuế, hạch toán vào giá thành sản phẩm và được ghi vào sổ để tính toán và tái đầu tư.

Câu 46: Có nhất thiết phải giao toàn bộ tài sản mà tiêu chuẩn KH&CN đang sử dụng khi chuyển đổi sang các tiêu chuẩn hay không? Việc giao tài sản cho xác định được giá trị, tài sản cho rõ ràng ngay, tài sản cho quy định toán sau mua sắm thực hiện như thế nào?

Trả lời: Khi quy định giao tài sản, các quan có thẩm quyền không nhất thiết phải giao ngay toàn bộ tài sản trong danh mục hiện có của tiêu chuẩn KH&CN. Nhưng tài sản cho xác định được giá trị, tài sản cho rõ ràng ngay, tài sản cho quy định toán, để tiêu chuẩn có quy định (sổ đỏ)... thì mới thực hiện giao, khi nào hoàn thành thủ tục và xác định được giá trị thì các tài sản đó sẽ được giao tiếp. Nghĩa là việc giao tài sản có thể thực hiện theo nhu cầu giai đoạn. Tài sản

chính đã giao vốn thu quy định của Nhà nước và tổ chức KH&CN để sử dụng tài sản đó nhằm phát triển thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài sản của Nhà nước.

Câu 47: Việc giao tài sản cho tổ chức KH&CN chuyển đổi có bao gồm đất đai không? Nếu đất đai có Giấy chứng nhận quyền sử dụng thì giao như thế nào?

Trả lời: - Việc giao tài sản cho tổ chức KH&CN chuyển đổi bao gồm cả quy định sử dụng đất đai. Tổ chức KH&CN được dùng giá trị quyền sử dụng đất để góp vốn liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

- Nếu đất đai có Giấy chứng nhận quyền sử dụng (sổ đỏ) thì tạm thời chuyển giao, khi nào hoàn thành thủ tục và xác định được giá trị sổ đỏ nghĩa giao bổ sung.

Câu 48: Nếu một phần đất đai được giao cho tổ chức KH&CN làm việc để sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh thì xử lý như thế nào?

Trả lời: Đất đã được giao cho tổ chức KH&CN để tổ chức KH&CN sử dụng như một phần tài sản, nếu một phần đất giao cho tổ chức KH&CN để sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh thì tổ chức KH&CN phải lập phương án xin thuê đất để đi xin tích sử dụng cho sản xuất kinh doanh (nếu đi xin doanh nghiệp nhà nước).

Câu 49: Tổ chức KH&CN có được đem quyền sử dụng đất và tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN không được dùng giá trị quyền sử dụng đất để thế chấp vay vốn ngân hàng mà chỉ được dùng để góp vốn liên doanh theo quy định của pháp luật (Khoản 2, Mục VII, Thông tư 12).

Câu 50: Tổ chức KH&CN có được quy định thanh lý, chuyển nhượng tài sản được giao không? Thủ tục thanh lý, chuyển nhượng tài sản?

Trả lời: Theo khoản 4, Mục VII, Thông tư liên tịch 12 có ghi rõ: “Nhằm tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng, đơn vị được quyền làm thủ tục thanh lý hoặc chuyển nhượng theo trình tự và thủ tục quy định của pháp luật, số tiền thu được bổ sung vào quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị”.

a/ Thủ tục thanh lý của KH&CN được quyền quy định quy trình thanh lý, chuyển nhượng tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền (đã được giao theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi phê duyệt Đề án chuyển đổi). Thủ tục thanh lý, chuyển nhượng tài sản theo quy định của pháp luật (trừ việc trình cơ quan có thẩm quyền quy định, nhưng phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước khi quy định tiếp theo dõi);

b/ Đơn vị tài sản nhà nước không thuộc thẩm quyền (chưa được giao)

Theo Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10/4/2007 của Bộ Tài chính (hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quy định số hiệu của Nhà nước), thủ tục thanh lý, chuyển nhượng tài sản như sau:

Thủ tục thanh lý tài sản:

Thủ tục thanh lý của KH&CN lập hồ sơ đề nghị thanh lý gửi cơ quan có thẩm quyền quy định. Hồ sơ gồm:

I Văn bản đề nghị thanh lý tài sản nhà nước;

I Bảng kê số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản đề nghị thanh lý, kèm theo các tài liệu liên quan đến tài sản đề nghị thanh lý;

I Đòi hỏi các loại tài sản mà pháp luật có quy định khi thanh lý cần có ý kiến xác nhận của tổ chức quản lý tài sản của cơ quan chuyên môn thì phải gửi kèm ý kiến bằng văn bản của các cơ quan này;

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thanh lý tài sản nhà nước theo đúng nghị của Thủ tướng về tổ chức KH&CN. Trong quyết định thanh lý phải quy định rõ hình thức thanh lý: Phá dỡ, bán, tiêu hủy.

Căn cứ quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, việc thanh lý được thực hiện như sau:

I Thủ tướng về tổ chức KH&CN sẽ đồng ý tài sản tổ chức thực hiện việc thanh lý tài sản theo đúng nội dung, phương thức ghi trong quyết định thanh lý tài sản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền:

Đòi hỏi tài sản thanh lý theo phương thức bán, nếu thuê tổ chức có chức năng bán đấu giá được phép hoạt động theo quy định của pháp luật thực hiện bán tài sản thanh lý theo phương thức đấu giá công khai. Nếu thuê địa bàn (quận, huyện) nơi có tài sản thanh lý không có tổ chức bán đấu giá hoặc có nhưng tổ chức này thuê, thì Thủ tướng về tổ chức KH&CN thành lập Hội đồng thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật để bán đấu giá;

Đòi hỏi tài sản được các cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý theo phương thức phá dỡ, tiêu hủy thì tổ chức KH&CN thực hiện phá dỡ tiêu hủy, nhưng phải thu hồi vật liệu (nếu có) để bán.

I Chậm nhất sau 30 kể từ ngày kết thúc việc thanh lý tài sản, tổ chức KH&CN phải báo cáo cơ quan tổ chức đăng ký để xử lý số liệu tài sản theo quy định và thực hiện hạch toán giá trị tài sản đã bán theo chế độ kế toán hiện hành.

Thứ 6 bán, chuyển nhượng tài sản:

Tổ chức KH&CN có nhu cầu bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước không thuộc thẩm quyền (chưa được giao) lập hồ sơ đăng bán, chuyển nhượng tài sản, gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

I Văn bản đăng bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước;

I ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP của Chính phủ và ý kiến của các cơ quan khác mà pháp luật quy định khi bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước còn phải có ý kiến của các cơ quan này;

I Bảng kê số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại kèm theo các hồ sơ có liên quan đến tài sản đăng bán, chuyển nhượng.

Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại Điều 12 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP của Chính phủ xem xét, quyết định việc bán, chuyển nhượng. Trong quyết định phải ghi rõ hình thức, thời hạn tổ chức thi đấu bán, chuyển nhượng.

Sau khi có quyết định của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, việc bán, chuyển nhượng được thực hiện như sau:

Tổ chức KH&CN trực tiếp quản lý tài sản thực hiện xác định giá bán, hoặc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá bán đảm bảo phù hợp với giá trị còn lại thực tế của tài sản được bán, gửi cơ quan tài chính (Bộ Tài chính hoặc cơ quan Tài chính của Bộ, cơ quan Trung ương hoặc Sở Tài chính) thẩm định trình cơ quan quyết định bán, chuyển nhượng tài sản phê duyệt. Trường hợp chuyển nhượng quy định song định đấu, việc xác định giá do Sở Tài chính (nếu có đấu chuyển nhượng) xác định sát với giá chuyển nhượng quy định song đấu thực tế của phần trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt;

Tổ chức KH&CN trực tiếp quản lý tài sản thực hiện thuê tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản được phép hoạt động theo quy định của pháp luật đấu bán đấu giá. Nếu tại địa bàn quản, huyện không có tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản hoặc có nhưng các tổ chức này

chính thức hiện bán, thì đơn vị thành lập Hội đồng theo quy định bán đấu giá theo quy định của pháp luật về bán đấu giá;

- Trường hợp hợp đồng có quan có thẩm quyền quy định đơn vị bán, chuyển nhượng tài sản theo phương thức chấu, thì giá bán, chuyển nhượng tài sản phải được thực hiện có chức năng định giá tài sản được phép hoạt động theo quy định của pháp luật xác định và được UBND cấp tỉnh phê duyệt; trường hợp hợp đồng trung ương quản lý thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính đối với tài sản gắn liền với đất;

Việc bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước phải thực hiện theo đúng thủ tục đã ghi trong quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Quá thủ tục, tổ chức KH&CN phải báo cáo với cơ quan quy định đơn vị bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước xem xét, cho gia hạn hoặc thay đổi quy định;

Chậm nhất sau 30 kể từ ngày kết thúc việc bán, chuyển nhượng tài sản, tổ chức KH&CN phải báo cáo cơ quan thực hiện đăng ký di sản thừa kế tài sản theo quy định của đơn vị và thực hiện hạch toán giá trị tài sản đã bán theo chế độ kế toán hiện hành.

Câu 51: Kinh phí thu được khi thanh lý hoặc chuyển nhượng tài sản được sử dụng như thế nào?

Trả lời: Kinh phí thu được khi thanh lý hoặc chuyển nhượng tài sản được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp khoa học để đầu tư phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phòng thí nghiệm làm việc, chi nghiên cứu, công tác thí nghiệm khoa học kỹ thuật, đầu tư liên doanh, liên kết, trợ giúp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho đơn vị.

Câu 52: Trường hợp đây tổ chức KH&CN có mua sắm tài sản được mua sắm bằng kinh phí đầu tài, dự án khoa học, bằng nguồn kinh phí từ có hoặc nguồn vốn trong, quà biếu. Khi chuyển đổi theo Nghị định 115, các tài sản này có thu được di sản phải giao không?

Trả lời: Tất cả các tài sản được mua sắm bằng kinh phí đầu tài, dự án khoa học, bằng nguồn

kinh phí thì có hoặc nguốn vốn từ , quà biếu đều là tài sản của Nhà nước, vì vậy, khi chuyển đổi theo Nghị định 115, các tài sản này thuộc diện phải giao.

Câu 53: Những tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng có được phải giao cho tổ chức KH&CN hay không?

Trả lời: Theo khoản 4 Mục VII, Thông tư 12 ghi rõ: “Những tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng, tổ chức KH&CN tiến hành các thủ tục thanh lý hoặc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và số tiền thu được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển”. Như vậy, tổ chức KH&CN có thể được phép có thẩm quyền thanh lý hoặc chuyển nhượng tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng trước khi phê duyệt Đề án chuyển đổi và giao tài sản cho tổ chức KH&CN.

Câu 54: Thế nào là chênh lệch thu chi của tổ chức KH&CN công lập? Tổ chức KH&CN được sử dụng khoản chênh lệch thu chi cho những nội dung gì?

Trả lời: Chênh lệch thu chi là phần chênh lệch giữa thu và chi sau khi đã trang trải tất cả các khoản chi phí hợp lý, theo hướng dẫn các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, kể cả nộp thuế. Tổ chức KH&CN được sử dụng khoản chênh lệch thu chi cho những nội dung sau:

Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động;

Trích lập các Quỹ theo quy định;

Chi khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Câu 55: Tiền lương của cán bộ viên chức và người lao động có được tính vào chi phí hợp lý trước thuế thu không? Có được xây dựng mức tiền lương trong hợp đồng lao động cao hơn hay thấp hơn mức lương cơ bản của Nhà nước quy định không?

Trả lời: - Tiềm năng của cán bộ, viên chức và người lao động được tính vào chi phí hợp lý được thu.

- Theo điểm a khoản 2, Mục IV, Thông tư 12 có nêu rõ: “Tổ chức KH&CN phải đảm bảo chi trả tiềm năng và các khoản trích theo lương cho cán bộ, viên chức và người lao động thi đua bằng mức quy định của Nhà nước theo ngành, bậc lương và phụ cấp chức vụ; tùy thuộc vào kết quả tài chính trong năm, mức chi trả tiềm năng thực tế có thể cao hơn mức quy định của Nhà nước”.

Như vậy, tổ chức KH&CN hoàn toàn có thể xây dựng mức tiềm năng trong hợp đồng cao hơn mức lương của bên của Nhà nước, nhưng không được thấp hơn mức lương của bên của Nhà nước.

Câu 56: Trong giai đoạn chuyển đổi (tổ chức KH&CN đã được phê duyệt Đề án chuyển đổi ngành của tổ chức kinh phí hoạt động thường xuyên), tổ chức KH&CN có được xây dựng mức tiềm năng trong hợp đồng cao hơn hay thấp hơn mức lương của bên của Nhà nước quy định không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN được thực hiện quy định của Nghị định 115 và hướng dẫn tại Thông tư 12 từ khi có quy định phê duyệt Đề án chuyển đổi của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, kể cả trong giai đoạn chuyển đổi tổ chức KH&CN về đơn vị của Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên.

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Mục IV Thông tư 12 (tham khảo câu 55) thì tổ chức KH&CN được xây dựng mức tiềm năng cao hơn mức quy định của Nhà nước, nhưng không được thấp hơn mức lương của bên của Nhà nước theo ngành, bậc, kể cả các chế độ phụ cấp theo lương.

Câu 57: Nguyên tắc chuyển xếp lương cho cán bộ viên chức và người lao động trong tổ chức KH&CN sau chuyển đổi sang hình thức tổ chức kinh phí?

Trả lời: Sau khi tổ chức KH&CN có quyết định chuyển đổi sang hình thức trang trải kinh phí của các quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức KH&CN vẫn là đơn vị sự nghiệp của nhà nước và việc chuyển xếp lương cho cán bộ, viên chức trong đơn vị dựa trên nguyên tắc áp dụng bảng lương đối với đơn vị sự nghiệp.

Câu 58: Thẩm quyền nâng lương của thủ trưởng tổ chức KH&CN như thế nào?

Trả lời: Theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục XI, Thông tư 12, Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quy định quyết định nâng bậc lương cho cán bộ viên chức theo quy định của Nhà nước và thời hạn nâng bậc lương của từng ngạch viên chức (trưởng viên chức ngạch nghiên cứu viên cao cấp và từng ngạch trưởng), cụ thể là:

- Nâng bậc lương thường xuyên theo quy định của Nhà nước;
- Nâng lương trước thời hạn cho những người đạt thành tích xuất sắc;
- Tăng lương vượt mức trong cùng một ngạch cho những người có thành tích đặc biệt xuất sắc, mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị và đóng góp cho xã hội.

Điều kiện và tiêu chuẩn cụ thể để nâng lương trước hạn, nâng lương vượt bậc được quy định tại khoản 2 Mục XI Thông tư 12 (tham khảo câu 59).

Câu 59: Khi nào cán bộ viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn và được nâng lương vượt bậc trong cùng ngạch?

Trả lời: Tại khoản 2, mục XI, Thông tư 12 hướng dẫn:

- Nâng lương trước thời hạn từ 06 tháng đến 01 năm cho viên chức không vì phạm kỷ luật và

Đã t mô t trong các tiêu chu n sau đây gi a hai k nâng l ng:

I 02 năm liên đ t danh hi u chi n s thi đua c p c s ho c 01 năm đ t danh hi u chi n s thi đua c p B ;

I Ch trì đ tài KHCCN c p Nhà n c đ c nghi m thu xu t s c;

I Có công trình khoa h c đ c công b trên t p chí có uy tín qu c t ho c h i ngh khoa h c n c ngoài;

I Đ c t ng b ng khen c a Th t ng Chính ph ho c 02 b ng khen c a B tr ng, th tr ng c quan ngang B , c quan thu c Chính ph , Ch t ch UBND các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng.

- Nâng l ng v t m t b c trong cùng ng ch cho viên ch c không vi ph m k lu t và đ t m t trong các tiêu chu n sau đây gi a hai k nâng l ng:

I Đ t gi i th ng qu c gia ho c qu c t v KH&CN;

I Có phát minh, sáng ch , gi i pháp h u ích đ c đ ng ký trong và ngoài n c;

I Đ c t ng th ng huân ch ng các lo i;

I Đ c Nhà n c phong t ng danh hi u: Anh hùng lao đ ng, Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Chi n s thi đua toàn qu c, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo u tú, Th y thu c nhân dân, Th y thu c u tú và các danh hi u vinh d Nhà n c khác.

Câu 60: Viên chức đã học xong bậc học cao nhất của ngành và đã được xếp vào tốp đầu có thành tích được biểu dương thì nâng ngạch như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 5/01/2005 học xong bậc học cao nhất của ngành và đã được xếp vào tốp đầu, công chức, viên chức thì được ưu tiên xét nâng ngạch chuyên viên và nâng ngạch trình độ học vấn của cán bộ, công chức, viên chức của xếp bậc học cùng trong ngành. Vì vậy, không thể xem xét việc nâng bậc học để ưu tiên đã được xếp bậc cùng trong ngành khi có thành tích được biểu dương. Tuy nhiên KH&CN có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét nâng ngạch theo cách cho viên chức nếu có đủ điều kiện để nâng ngạch không qua thi, sau đó chuyển xếp ngạch theo chế độ nâng ngạch sớm hoặc vượt bậc.

Trường hợp không được cách nâng ngạch được, thì công chức KH&CN xem xét, khen thưởng bằng các hình thức khác.

Câu 61: Việc nâng ngạch cho cán bộ viên chức trong tổ chức KH&CN thế nào?

Trả lời: Việc nâng ngạch cho cán bộ viên chức được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Hàng năm, tổ chức KH&CN phải tiến hành nhu cầu thi nâng ngạch của đơn vị và gửi cơ quan chức năng để cơ quan chức năng xem xét, tiến hành và đề nghị cơ quan có thẩm quyền phân bổ chỉ tiêu để thi nâng ngạch.

Việc thi nâng ngạch cho cán bộ, viên chức của tổ chức KH&CN được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước (tham khảo Nghị định 116/2003/NĐ-CP, Nghị định 121/2006/NĐ-CP và Thông tư 04/2007/TT-BNV ngày 21/6/2007).

Câu 62: Cán bộ, viên chức trong tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi thành tổ chức tự trang trải kinh phí có còn là viên chức nhà nước không? Có được hưởng miễn quy định của viên chức nhà nước không?

Trả lời: Cán bộ, viên chức trong tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi thành tổ chức tự trang trải

kinh phí vốn là viên chức sở nghiệp, hàng ngày làm theo ngành của viên chức do Nhà nước quy định và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Câu 63: Có mấy loại hình đăng dịch với cán bộ viên chức và người lao động trong tổ chức KH&CN? Sự khác nhau giữa các loại hình đăng dịch này?

Trả lời: - Có 3 loại hình đăng dịch trong tổ chức KH&CN: Hình đăng dịch làm việc, hình đăng dịch lao động, hình đăng dịch thuê khoán công việc.

- Các loại hình đăng dịch trên khác nhau về đối tượng áp dụng:

I Hình đăng dịch làm việc được ký cho những cán bộ, viên chức được tuyển dụng vào biên chế nhà nước trước ngày 01/7/2003 và viên chức được tuyển dụng theo kế hoạch biên chế của tổ chức KH&CN, đáp ứng tiêu chuẩn quy định đối với các ngành viên chức. Hình đăng dịch làm việc có loại không thời hạn (dài hạn) hoặc có thời hạn (ngắn hạn);

I Hình đăng dịch lao động được ký với những người không làm công tác chuyên môn hoặc những người làm việc tại các bộ phận sản xuất kinh doanh trong tổ chức KH&CN. Hình đăng dịch lao động cũng có loại không thời hạn (dài hạn) hoặc có thời hạn (ngắn hạn);

I Hình đăng dịch thuê khoán công việc: được ký đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên hoặc qui mô tạm thời công việc đột xuất.

Câu 64: Quy định về chế độ của người ký hình đăng dịch có thời hạn và hình đăng dịch không xác định thời hạn (dài hạn) có gì khác nhau?

Trả lời: - Quy định về chế độ của Nhà nước đối với người được ký hình đăng dịch có thời hạn và hình đăng dịch không xác định thời hạn (dài hạn) nói chung không có gì khác nhau (xếp lương, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hưu trí, công đoàn, phân công công việc, khen thưởng, kỷ luật, phát triển Đôn nh...).

Tuy nhiên, khi chấm dứt hợp đồng hoặc tình hình biên chế thì chế độ có một số điểm khác nhau theo quy định của Luật lao động (chế độ bồi thường kinh phí, thời gian nghỉ thông báo trước với người lao động, quy tắc hành chính với việc chấm dứt hợp đồng...). Riêng với biên chế công vụ lãnh đạo, ngành nghề có thời gian làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc không xác định thời hạn liên tục từ 03 năm trở lên (tức là chế độ KH&CN đang làm việc, hoặc trước đó tại các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp của Nhà nước) và có đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định, mới được xem xét đưa biên chế vào các chế độ công vụ lãnh đạo tại chế độ KH&CN (theo khoản 4 Mục X, Thông tư 12).

Câu 65: Cán bộ viên chức đã vào biên chế nhà nước trước ngày Nghị định số 116/2003/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước có hiểu lực thi hành có phải ký hợp đồng không? Nếu có thì quy định như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 2, Mục X, Thông tư 12 hướng dẫn: “Đội ngũ cán bộ, viên chức đã được tuyển dụng vào biên chế của các tổ chức hành chính sự nghiệp Nhà nước trước ngày 01/7/2003 hiện đang làm việc tại tổ chức KH&CN theo hiểu ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn”. Theo hướng dẫn của KH&CN là người ký hợp đồng làm việc với viên chức làm việc trong đơn vị.

Câu 66: Theo hướng dẫn của KH&CN ký hợp đồng với cán bộ viên chức và người lao động trong tổ chức KH&CN, vậy ai sẽ ký hợp đồng với tổ chức KH&CN? Nội dung và thời hạn của hợp đồng này có gì mâu thuẫn với Quy định về nhiệm vụ của cơ quan chức năng không?

Trả lời: Theo khoản 2, Mục X, Thông tư 12, Tổ chức KH&CN quản lý ký hợp đồng làm việc với Tổ chức KH&CN và cấp phó của tổ chức KH&CN.

Nội dung và thời hạn của hợp đồng này không có gì mâu thuẫn với Quy định về nhiệm vụ của cơ quan chức năng:

- Với nội dung: Hợp đồng làm việc và Quy định về nhiệm vụ có nội dung hoàn toàn khác nhau.

I Hợp đồng làm việc là hình thức tuyển dụng để làm việc tại tổ chức KH&CN.

I Quy chế định bổ nhiệm là hình thức bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo đơn vị.

- Về thi hành:

I Hợp đồng làm việc của người được bổ nhiệm là hợp đồng không xác định thời hạn.

I Quy chế định bổ nhiệm là có thời hạn (theo nhiệm kỳ). Sau khi hết nhiệm kỳ lãnh đạo tổ chức KH&CN, nếu không được bổ nhiệm tiếp vẫn là cán bộ, viên chức trong đơn vị.

Câu 67: Khái niệm “biên chế” của tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115 có gì khác với biên chế trong các cơ quan nhà nước trước đây?

Trả lời: - Biên chế trong các cơ quan nhà nước trước đây là số người làm việc trong cơ quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hiện nay là Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương) phê duyệt và giao, làm căn cứ cấp kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm.

- Biên chế của tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115 là kế hoạch biên chế (số lượng người làm việc của đơn vị) được lập ra nhằm đảm bảo khi lập ngân sách công việc của tổ chức KH&CN. Theo quy định của KH&CN thì quy định định số lượng biên chế căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và nguồn thu của đơn vị, quy định định hình thức tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch viên chức theo quy định của nhà nước và giao nhiệm vụ cho viên chức theo hợp đồng. Nói khác đi, biên chế của đơn vị số người phụ thuộc là số người cần làm việc do đơn vị quy định định, không số lượng làm căn cứ cấp kinh phí hoạt động thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

Câu 68: Đề nghị nói rõ hơn về quy định tổ chức và biên chế của các tổ chức KH&CN?

Trả lời: Theo khoản 4, 5 và 6 Mục X Thông tư 12, Thủ tướng tổ chức KH&CN được quy định:

- Xây dựng kế hoạch biên chế, xác định thời gian, hình thức tuyển dụng (thi tuyển hoặc xét tuyển), kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức của đơn vị.

- Tổ chức việc tuyển dụng (thi tuyển hoặc xét tuyển), quy định về việc bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương theo ngạch, bậc đúng quy định đối với ngạch nghiên cứu viên và từng ngành trình xuống đối với ngạch i trúng tuyển.

Câu 69: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cấp bộ, nghiên cứu chiến lược chính sách có được tổ chức và biên chế không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cấp bộ, nghiên cứu chiến lược chính sách thuộc khoản 3 Điều 4 của Nghị định 115 được hưởng mọi quy định tổ chức theo quy định của Nghị định 115 và Thông tư 12, kể cả quy định tổ chức và biên chế. Kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp theo phương thức khoán, và Thủ tướng đơn vị được quy định số định kinh phí này theo phương thức khoán, kinh phí tiết kiệm được (do tinh giảm biên chế, tiết kiệm chi hoạt động bộ máy...) có thể dùng để trả lương và thu nhập tăng thêm cho cán bộ viên chức.

Câu 70: Khi chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 số phụ cấp xếp lương máy và nhân lực của tổ chức KH&CN và xuất hiện tình trạng dôi dư nhân lực. Làm thế nào để tinh giảm biên chế?

Trả lời: Khi xây dựng Đề án, tổ chức KH&CN lập danh sách thuộc diện tinh giảm biên chế và phân loại:

- Những người đi tuổi và đi ưu tiên khác đề nghị hưu trước 31/12/2009 thì giữ quy định hưu theo diện tinh giảm biên chế hoặc cho nghỉ hưu có hưởng lương theo quy định của

Nhà nước (vì Nhà nước vẫn cấp kinh phí hoạt động thường xuyên đến hết năm 2009 như trước đây);

- Nhà nước nếu có nguy cơ vướng chuyển công tác đi cơ quan khác thì tạo điều kiện cho chuyển công tác;

- Nhà nước nếu có nguy cơ vướng thôi việc thì hướng dẫn cấp 1 lần.

Việc tinh giản biên chế thực hiện theo Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư hướng dẫn số 02/2007/TTLT-BNV-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Câu 71: Tổ chức KH&CN đã chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN, cán bộ viên chức phải chuyển sang chế độ nghỉ hưu trong doanh nghiệp, nếu muốn chuyển công tác về mặt đất và số nghỉ p thì có phải tuyển dụng lại không?

Trả lời: - Tổ chức KH&CN đã chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN, cán bộ viên chức phải chuyển sang chế độ nghỉ hưu trong doanh nghiệp.

- Việc cán bộ trong doanh nghiệp có nguy cơ vướng chuyển công tác về mặt đất và số nghỉ p số phải thu về vào việc tuyển dụng trước đây:

I Nếu việc tuyển dụng vào tổ chức KH&CN trước đây được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, có quy định bổ nhiệm vào ngạch thì không cần phải tuyển dụng lại.

I Trường hợp qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển vào đất và số nghỉ p thì phải thực hiện các thủ tục thi tuyển hoặc xét tuyển để tuyển dụng lại.

Câu 72: Tôi chủ của KH&CN cần làm những thủ tục gì để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh?

Trả lời: Để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chủ của KH&CN phải làm hồ sơ và đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư của địa phương. Hồ sơ gồm:

- Giấy đăng ký kinh doanh (theo Mẫu số 1 kèm theo Công văn số 3831/BKH-PTDN ngày 04/6/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn đăng ký kinh doanh đối với các chủ của KH&CN công lập);

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của chủ của KH&CN;

- Quy định phê duyệt Đề án chuyển đổi chủ của KH&CN sang hoạt động theo các chủ thể kinh tế khác của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Quy định bổ nhiệm Thủ trưởng tổ chức KH&CN;

Bên sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 18 Nghề đăng ký số 88/2006/NĐ-CP đối với Thủ trưởng tổ chức KH&CN;

- Văn bản xác nhận về pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với chủ của KH&CN hoạt động trong lĩnh vực mà theo quy định của pháp luật phải có văn pháp định;

- Bên sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của Thủ trưởng tổ chức KH&CN hoặc các chủ danh quản lý khác được quy định tại Điều lệ đối với chủ của KH&CN hoạt động trong lĩnh vực mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

Câu 73: Tôi sao chủ của KH&CN có sản xuất kinh doanh phải tài khoản riêng cho

Số n xuất kinh doanh tại ngân hàng?

Trả lời: Khi có số n xuất kinh doanh, tổ chức KH&CN thực hiện đồng thời hai loại nhiệm vụ: Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và số n xuất kinh doanh. Cơ chế tài chính đối với hai loại nhiệm vụ này là hoàn toàn khác nhau (nhóm cơ chế quản lý tài sản; cơ chế thu, chi; cơ chế thu...). Đồng thời đồng tài chính được minh bạch, rõ ràng, đúng nguyên tắc, phù hợp với các chế độ thanh tra, kiểm tra, quy tắc toán khác nhau đối với từng loại nhiệm vụ, bên cạnh tài khoản ở kho bạc nhà nước số đồng cho hoạt động sản nghiệp, tổ chức KH&CN phải mở tài khoản riêng tại ngân hàng để theo dõi hoạt động số n xuất kinh doanh.

Câu 74: Khi số n xuất kinh doanh, tổ chức KH&CN được ưu đãi gì về thuế?

Trả lời: Theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định 115 thì tổ chức KH&CN chuyển sang hoạt động theo hình thức tự trang trải kinh phí tiến hành hoạt động số n xuất kinh doanh được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với doanh nghiệp số n xuất mới thành lập (tham khảo Nghị định số 24/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp). Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổ chức KH&CN được hưởng chế độ miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Được miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo đối với cơ sở số n xuất mới thành lập tại địa án đầu tư và cơ sở kinh doanh di chuyển đến địa điểm ra khai đô thị theo quy hoạch đã được cấp quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Được miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập tại địa án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuế danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư;

- Được miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 06 năm tiếp theo đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập tại địa án đầu tư tại địa bàn thuế danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và cơ sở kinh doanh di chuyển đến địa bàn thuế danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Đối với doanh nghiệp thu nhập 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với các số kinh doanh mới thành lập từ đầu năm đầu tiên vào ngành nghề, lĩnh vực thuế của danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tiên và thực hiện tại địa bàn thuế của danh mục địa bàn có đầu tư kinh tế - xã hội khó khăn;

- Đối với doanh nghiệp thu nhập 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo đối với các số kinh doanh mới thành lập từ đầu năm đầu tiên vào ngành nghề, lĩnh vực thuế của danh mục ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tiên hoặc thực hiện tại địa bàn thuế của danh mục địa bàn có đầu tư kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Câu 75: Tổ chức KH&CN có số vốn kinh doanh có được quy định như sau không? Nguyên nhân và số phần trăm hàng hóa không?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Nghị định 115, tổ chức KH&CN được quy định như sau, nộp thuế thu nhập công nghệ và số phần trăm hàng hóa thuế của hoạt động chuyên môn của đầu tư theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp.

Câu 76: Thủ tục đăng ký tổ chức KH&CN có được quy định như sau không? Thủ tục?

Trả lời: Tại điểm b khoản 4 Điều 5, Nghị định 115 ghi rõ: “Các tổ chức KH&CN được quy định tại quy định của pháp luật về chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và các cán bộ ra nước ngoài công tác”. Như vậy, Thủ tục đăng ký tổ chức KH&CN chuyên nghiệp theo Nghị định 115 được quy định như sau: các cán bộ viên chức đi công tác nước ngoài và chuyên gia nước ngoài vào Việt Nam (bộ lãnh [visa](#)). Thủ tục đăng ký chi phí và con dấu tại cơ quan ngoại giao và công an được quy định tại Thông tư 11.

Điều khoản 3 Mục II Thông tư 11 hướng dẫn thực hiện các quy định chi tiết như sau:

- Đối với người thu thuế di chuyển chi phí công vụ, Thủ tục đăng ký tổ chức KH&CN gửi Công văn đến Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao để nhận chi phí công vụ;

- Đợi với người thu cước đi n đợc c p h chi u ph thông, Thủ trợ ng tợ chợc KH&CN gợi Công văn đợn Cợc Quợn lý xu t nh p cợ nh, Bộ Công an đợ nghợ c p h chi u ph thông.

Trợ ng h p tợ chợc KH&CN ợ xa Cợc Quợn lý xu t nh p cợ nh, Bộ Công an, Cợc Lãnh sợ, Bộ Ngoợi giao thì có thợ n p h sợ và nhợ n k t quợ tợ i Sợ Ngoợi vợ hoợc Phòng Quợn lý xu t nh p cợ nh Công an tợ nh, thành phợ trợc thuợc Trung ợợ ng. Chợ m nhợ t sau 07 ngày làm viợc ngợợ i xin c p h chi u nhợ n k t quợ tợ i Phòng Quợn lý xu t nh p cợ nh Công an tợ nh, thành phợ trợc thuợc Trung ợợ ng.

Câu 77: Thủ trợ ng tợ chợc KH&CN có đợợc quyợn mợi (bợ o lãnh visa) các nhà khoa hợc nợợc ngoài vào làm viợc tợ i Việ t Nam không? Thủ tợ c?

Trợ ợi: Khoợ n 2 Mợc II Thông tợ 11 hợợ ng đợn:

- Căn cợ nhu cợ u mợi chuyên gia, các nhà khoa hợc nợợc ngoài vào Việ t Nam, Thủ trợ ng tợ chợc KH&CN gợi công văn đợn Cợc Quợn lý xu t nh p cợ nh, Bộ Công an hoợc Cợc Lãnh sợ, Bộ Ngoợi giao đợ nghợ làm thợ tợc cho khách nhợ p cợ nh. Công văn nêu rõ hợ tên khách, mợc đích nhợ p cợ nh Việ t Nam, thợ i gian đợ kiợ n tợ m trú. Trong trợ ng h p đợ nghợ c p thợ thợc cho khách tợ i cợ a khợ u quợc tợ, công văn cợ n nêu rõ tên cợ a khợ u và thợ i gian khách nhợ p cợ nh, lý do đợ nghợ c p thợ thợc tợ i cợ a khợ u.

- Cợc Quợn lý xu t nh p cợ nh, Bộ Công an hoợc Cợc Lãnh sợ, Bộ Ngoợi giao có công văn trợ ợi trong thợ i gian 03 ngày làm viợc tợ khi nhợ n đợợc công văn đợ nghợ, trợ ng h p phát hiợ n ngợợ i nợợc ngoài thuợc đi n chợ a đợợc nhợ p cợ nh thì sợ nêu rõ lý do đợ tợ chợc KH&CN đó biợ t.

- Cợc Quợn lý xu t nh p cợ nh, Bộ Công an sợ thông báo cho cợ quan đợ i đi n Việ t Nam nợợc ngoài c p thợ thợc cho ngợợ i nợợc ngoài vào Việ t Nam. Tợ chợc KH&CN có trách nhiợ m thanh toán vợ i Cợc Quợn lý xu t nh p cợ nh, Bộ Công an cợợc phí vợ n chuyên hợ sợ theo quy đợ nh cợ a ngành Bộ u chính viợ n thông.

- Khi chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài vào hoạt động KH&CN tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn chứng nhận tạm trú, cấp bổ sung, sửa đổi thông tin, tài liệu KH&CN gửi công văn kèm theo hồ sơ chi tiêu của khách đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, giải quyết.

Câu 78: Cán bộ, viên chức của tổ chức KH&CN chuyên đi thành lập tổ chức tại trang trại kinh phí đi công tác nước ngoài có được cấp hộ chiếu công vụ không?

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 7, Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ghi rõ: "... Hộ chiếu công vụ cấp cho công dân Việt Nam thuộc diện sau đây, được cấp miễn phí theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định này của nước ngoài thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng của cơ quan đó:

1. Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức..."

Cán bộ, viên chức của tổ chức KH&CN chuyên đi thành lập tổ chức tại trang trại kinh phí vốn là cán bộ, viên chức sự nghiệp của Nhà nước vì vậy nên đi nước ngoài làm nhiệm vụ của tổ chức giao thì được cấp hộ chiếu công vụ theo quy định.

Câu 79: Thẩm quyền tuyển dụng viên chức và người lao động vào làm việc tại tổ chức KH&CN?

Trả lời: Tại khoản 1 và 2 Điều 11 Nghị định 115 nêu rõ: Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quy định:

- Quy định hàng năm sửa biên chế hàng năm của đơn vị căn cứ vào nhu cầu cán bộ và khả năng tài chính của đơn vị.

- Quy định việc tuyển dụng viên chức theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển; ký quyết

định bổ nhiệm vào ngạch chức vụ viên chức sau tuyển dụng; ký hợp đồng làm việc với người ứng tuyển để tuyển dụng.

Câu 80: Trình tự thực hiện thi tuyển viên chức?

Trả lời: Theo Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và Thông tư số 10/2004/TT-BNV ngày 19/02/2004 của Bộ Nội vụ (hàng ngũ đơn vị thực hiện mặt số đi kèm của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ), trình tự, thực hiện thi tuyển viên chức như sau:

1/ Thông báo tuyển dụng:

Trước 30 ngày thực hiện tuyển dụng, tổ chức KH&CN thông báo tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở của tổ chức KH&CN. Nội dung thông báo gồm: địa điểm, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, số lượng cần tuyển, nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian đăng ký dự tuyển và địa điểm nộp hồ sơ, số điện thoại liên hệ.

2/ Thành lập Hội đồng tuyển dụng:

Tổ chức KH&CN thành lập Hội đồng tuyển dụng (có từ 5 đến 7 thành viên) để thực hiện việc tuyển dụng. Thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Là Lãnh đạo tổ chức KH&CN;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Là người Phụ trách công tác tổ chức cán bộ của tổ chức KH&CN;
- Các ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc tổ chức KH&CN để giao

quy định tuyển dụng viên chức;

- Ủy viên kiêm Thủ ký Hội đồng: Là người Phụ trách công tác tuyển dụng của tổ chức KH&CN.

3/ Tổ chức tuyển dụng chính thức:

Hội đồng tuyển dụng sẽ tổ chức việc tuyển dụng chính thức, bao gồm các bước sau:

- Tiếp nhận và xét hồ sơ dự tuyển; tổ chức sơ tuyển (trong trường hợp hợp người đăng ký tuyển dụng cao hơn nhu cầu số vị trí công việc tuyển dụng), công bố danh sách người đi đầu tiên và tiêu chuẩn dự tuyển;

- Thông báo thời gian, quy chế, môn thi, hình thức thi, thời gian, địa điểm thi;

- Tổ chức ra đề thi, thành lập Ban coi thi, Ban chấm thi;

- Tổ chức coi thi, chấm thi theo đúng quy chế;

- Báo cáo kết quả tuyển dụng lên Thủ trưởng tổ chức KH&CN (chậm nhất là 30 ngày sau khi tổ chức thi tuyển) để Thủ trưởng tổ chức KH&CN ra quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

4/ Công bố kết quả tuyển dụng, thông báo cho người đi dự tuyển:

Thủ trưởng tổ chức KH&CN công bố kết quả tuyển dụng (chậm nhất là 45 ngày kể từ khi kết thúc kỳ thi tuyển) và kết quả trúng tuyển tại trụ sở của đơn vị và gửi giấy thông báo cho người đi dự tuyển.

5/ Ký hợp đồng làm việc và nhận việc:

Người đi được tuyển dụng, khi nhận được giấy thông báo trúng tuyển phải đến tại chỗ của KH&CN để ký hợp đồng làm việc với Thủ trưởng tại chỗ của KH&CN và nhận việc theo quy định. Trường hợp có lý do chính đáng mà không thể đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc đúng thời hạn quy định thì phải làm đơn đề nghị gia hạn thời gian ký hợp đồng làm việc, thời gian nhận việc. Thủ trưởng tại chỗ của KH&CN xem xét và gia hạn thời gian ký hợp đồng làm việc, thời gian nhận việc nhưng không quá 30 ngày kể từ khi nhận được giấy thông báo trúng tuyển (theo đúng Bộ quy định).

Câu 81: Trình tự thực hiện xét tuyển viên chức?

Trả lời: Việc bố trí, thực hiện xét tuyển viên chức gồm những công việc và thực hiện thi tuyển viên chức. Một số điểm khác biệt:

- Hội đồng tuyển dụng căn cứ yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng, thực hiện ưu tiên để xét tuyển thông qua hồ sơ và khi cần thiết có thể phỏng vấn ứng viên để tuyển (không thực hiện thi tuyển). Trong trường hợp nhiều người có tiêu chuẩn và điều kiện bằng nhau thì tiêu tuyển dụng cụ thể cùng các kỳ xét tuyển, Hội đồng xét tuyển căn cứ vào yêu cầu của thực tiễn công việc tuyển dụng quy định để bổ sung thêm điều kiện xét để xác định người trúng tuyển;

- Hội đồng tuyển dụng báo cáo kết quả tuyển dụng lên Thủ trưởng tại chỗ của KH&CN (chậm nhất là 15 ngày sau khi thực hiện xét tuyển) để Thủ trưởng tại chỗ của KH&CN ra quyết định công nhận kết quả tuyển dụng;

- Thủ trưởng tại chỗ của KH&CN công bố kết quả xét tuyển (chậm nhất là 30 ngày kể từ khi kết thúc kỳ xét tuyển) tại trụ sở của đơn vị và gửi giấy thông báo cho người đi tuyển;

- Thủ trưởng tại chỗ của KH&CN ký hợp đồng làm việc và giao việc.

Câu 82: Trách nhiệm khi đơn vị tuyển dụng chính thức vào làm việc tại tổ chức KH&CN, viên chức đã làm việc theo hợp đồng tại một đơn vị hành chính sự nghiệp khác của Nhà nước và có đóng bảo hiểm xã hội. Việc xếp lương cho viên chức sau khi tuyển dụng như thế nào để đảm bảo quy định của ngành lao động?

Trả lời: Về nguyên tắc, xếp lương cho người vào làm việc tại đơn vị là do Thủ trưởng tổ chức KH&CN quyết định căn cứ vào năng lực và vị trí mà người đó đảm nhiệm làm việc theo quy định của Nhà nước đối với ngạch viên chức được tuyển dụng. Tuy nhiên, để bảo đảm quy định cho người lao động, tổ chức KH&CN có thể xem xét, tham khảo lịch sử công tác của viên chức tại các đơn vị khác để xếp lương cho viên chức sau khi tuyển dụng với mức gần nhất so với mức người lao động đó hưởng ở đơn vị cũ trước khi chuyển công tác đến tổ chức KH&CN.

Câu 83: Tổ chức KH&CN có được quy định quy tắc định thành lập hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc không? Thủ tục?

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 10 Nghị định 115 (và Khoản 1 Mục IX Thông tư 12), Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quy định quy tắc định sáp nhập, giải thể đơn vị trực thuộc bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc; quy tắc định thành lập, sáp nhập và giải thể các tổ chức trực thuộc trên cơ sở cân đối nguồn lực để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị.

Thủ tục thành lập hoặc sáp nhập, giải thể tổ chức trực thuộc: Trách nhiệm quy định như nêu trên, thủ trưởng tổ chức KH&CN phải có Đề án báo cáo với cấp ủy Đảng cùng cấp để được đồng ý thu ngân sách (trường hợp quan trọng phải báo cáo Hội đồng cán bộ viên chức của đơn vị và báo cáo quan chức). Đảng ủy phải giao các đơn vị liên quan nghiên cứu phương án xử lý về tài chính, nhân sự... trước khi quy định.

Câu 84: Tổ chức KH&CN có quy định thay đổi tên gọi không?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 5, Mục I Thông tư 12, tổ chức KH&CN chuyển đổi có thể thay đổi tên gọi (hoặc số đăng tên gọi như trước khi chuyển đổi) cho phù hợp với hình thức hoạt động mới. Việc số đăng tên gọi cũ hoặc thay đổi tên gọi do tổ chức KH&CN quyết định và được

giải trình trong Dự án chuyển đổi.

Câu 85: Mục tiêu chính KH&CN là để nâng cao các đơn vị trực thuộc và để là tổ chức KH&CN thuộc địa phương của Nghị định 115, quan hệ giữa tổ chức KH&CN chủ quản (mã) với các tổ chức KH&CN trực thuộc (con) như thế nào sau khi được tổ chức?

Trả lời: Tổ chức KH&CN chủ quản (mã) có các đơn vị trực thuộc (con) để là địa phương của Nghị định 115 thì trước tiên, các đơn vị con làm Dự án chuyển đổi theo quy định của Nghị định số 115 và Thông tư 12 để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trách nhiệm trong hoạt động của đơn vị đó. Trong quá trình xây dựng Dự án, đơn vị trực thuộc cần xin ý kiến của Tổ chức KH&CN mã để sau này Dự án của đơn vị trực thuộc phù hợp với định hướng phát triển của tổ chức mã. Điều này giúp cho việc đảm bảo tính độc lập cao trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc nhưng đồng thời vẫn đảm bảo phát huy, tăng cường sức mạnh của các đơn vị trực thuộc trong việc tham gia giải quyết các nhiệm vụ KH&CN quan trọng mà tổ chức mã là đầu mối tổ chức thực hiện. Trên cơ sở Dự án của các tổ chức con, tổ chức mã xây dựng Dự án chung của Tổ chức mã.

Quan hệ giữa tổ chức KH&CN mã với các đơn vị con sau khi chuyển đổi được quy định trong Dự án chuyển đổi của tổ chức KH&CN mã và các Dự án chuyển đổi của các đơn vị con, đồng thời được thể hiện trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức mã và tổ chức con. Trong đó cần quy định rõ trước khi Dự án chuyển đổi của tổ chức mã và tổ chức con được phê duyệt.

Quy định của Tổ chức mã đối với tổ chức con và tổ chức và cán bộ (ví dụ bổ nhiệm Thứ trưởng tổ chức con; sáp nhập, giải thể tổ chức con; chuyển đổi hoạt động khoa học của tổ chức con theo định hướng chung của tổ chức mã; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ số đông ngân sách nhà nước của tổ chức con phải phù hợp với kế hoạch của tổ chức mã...).

Trách nhiệm giữa tổ chức mã với tổ chức con (ví dụ hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đầu tư phát triển, hỗ trợ pháp lý, số đông thanh toán...).

Nghĩa vụ tài chính của các tổ chức con đối với tổ chức mã (ví dụ trích một phần lợi nhuận của tổ chức con vào Quỹ phát triển hoạt động xã hội của tổ chức mã, hỗ trợ phúc lợi hoặc quỹ phòng ngừa rủi ro thu nhập của tổ chức mã, nộp kinh phí thuê thiết bị, tài sản của tổ chức

mở đầu sản xuất kinh doanh...).

Câu 86: Tại sao tổ chức KH&CN phải xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ?

Trả lời: Tổ chức KH&CN phải xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để thiết lập các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị, nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ KH&CN, duy trì hoạt động thông tin xuyên và tăng cường hiệu quả công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, phân phối theo lao động và trách nhiệm của từng vị trí công tác. Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể quản lý hoạt động tài chính của đơn vị theo đúng các quy định của Nhà nước.

Quy chế chi tiêu nội bộ phải được gửi Kho bạc nhà nước để làm căn cứ kiểm soát chi, và gửi cơ quan chức năng để báo cáo và theo dõi giám sát.

Câu 87: Nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ?

Trả lời: Quy chế chi tiêu nội bộ quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị liên quan đến các khoản chi: Thu nhập; hội nghị; công tác phí trong nước, ngoài nước; sản phẩm đi kèm thông tin công vụ; nghiệp vụ thông tin xuyên; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và khen thưởng, phúc lợi với các nguyên tắc như sau (theo quy định tại Khoản 3, Mục 5, Thông tin 12):

Về thu nhập: Tổ chức KH&CN bảo đảm mức lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp do Nhà nước quy định, sau đó phân chia theo hệ số để ưu tiên tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động theo nguyên tắc người nào có năng suất lao động, hiệu quả công tác cao, trách nhiệm cao và đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng mức thu nhập nhiều hơn;

Về chi tiêu hội nghị, công tác phí trong nước: Tổ chức KH&CN được quy định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước trong phạm vi nguồn kinh phí của đơn vị;

Về chế độ công tác phí ngoài: Tổ chức KH&CN thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước khi sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Trường hợp phải vượt quy định mức chi cao hơn thì phải sử dụng nguồn kinh phí từ các Quỹ của đơn vị để chi trả;

Về sử dụng tiền thoả công vụ: Tiêu chuẩn trang bị tiền thoả cho cán bộ quản lý và chi phí mua máy tiền thoả, laptop, hòa mạng thực hiện theo quy định hiện hành. Riêng mức thanh toán tiền công sử dụng tiền thoả, đơn vị được quy định xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn quy định của Nhà nước để đi vào cơ quan hành chính;

Về thanh toán chi nghiệp vụ thường xuyên: Tùy theo loại hình hoạt động, đơn vị xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước;

Về hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ: Tùy theo tình hình cụ thể, đơn vị thực hiện phương án thực quản lý phù hợp, có thể khoán thu, khoán chi để với các bộ phận trực thuộc, trong đó quy định rõ từng trích nộp để chi quản lý chung của đơn vị cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, quy định chế độ thưởng kè, kế toán theo quy định của pháp luật;

Về mức chi khen thưởng và phúc lợi: Căn cứ các hình thức khen thưởng, nguồn quỹ và nhu cầu hoạt động cụ thể, đơn vị xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước.

Câu 88: Tổ chức KH&CN có được xây dựng định mức chi cao hơn hay thấp hơn quy định của Nhà nước không? Nếu có thì nội dung chi nào phải theo quy định của Nhà nước?

Trả lời: - Đối với tổ chức KH&CN trang trải kinh phí: được xây dựng định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn định mức của Nhà nước, và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, quy định tại Khoản 3 Mục V Thông tư 12.

- Đối với tổ chức KH&CN thuộc dự án theo khoản 3 Điều 4 Nghị định 115: được quy định định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn định mức của Nhà nước, và được quy định trong Quy

chỉ tiêu nên bị cắt giảm, quy định tại Khoản 1 Mục VI Thông tư 12: “Tổ chức KH&CN được quy định chi tiêu chi trả trách nhiệm về kinh phí hoạt động thường xuyên theo phôi ngân sách khoán hàng năm”.

Các nội dung chi sau đây phải theo quy định của Nhà nước:

- Đối với các khoản kinh phí do ngân sách nhà nước cấp để đầu tư xây dựng công trình, vốn để in ấn, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản công trình và kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (trừ nhiệm vụ KH&CN quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 115);

- Doanh mục số động xe ô tô do ngân sách nhà nước đầu tư, số động trực tiếp làm việc tại các công sở;

- Công tác phí ngoài số động kinh phí từ ngân sách nhà nước (trừ ngân sách cấp và quy định mức chi cao hơn thì phải số động nguồn kinh phí từ các Quỹ của đơn vị chi trả);

- Các khoản chi không thường xuyên.

Câu 89: Thế nào là hệ số thu nhập tăng thêm? Có thể nêu một ví dụ về phương pháp xây dựng bảng hệ số thu nhập tăng thêm của tổ chức KH&CN?

Trả lời: Hệ số thu nhập tăng thêm là hệ số phân chia lợi nhuận sau thuế của tổ chức KH&CN mà cán bộ viên chức của tổ chức KH&CN được hưởng thêm ngoài hệ số lương theo ngạch, bậc của Nhà nước. Hệ số thu nhập tăng thêm được xây dựng trên nguyên tắc người nào có năng suất lao động, hiệu quả công tác cao, trách nhiệm cao và đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi của đơn vị thì sẽ có Hệ số thu nhập tăng thêm cao hơn. Cách hệ số dựa trên các chức danh cao nhất và thấp nhất trong đơn vị tùy theo điều kiện của tổ chức và quy mô của kinh phí chênh lệch thu chi. Tỷ lệ và tham quy định trích lợi nhuận sau thuế cho thu nhập tăng thêm cũng cần được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

Ví dụ: Bộ ng h s thu nh p tăng thêm c a m t Vi n (ví dụ này ch mang tính c l đ tham kh o).

Nh v y, n u toàn b cán b , viên ch c đ u đ c x p lo i A thì t ng h s thu nh p tăng thêm c a Vi n là 898. Gi s trong l i nhu n sau thu Vi n trích 1 t 796 tri u đ ng đ chi thu nh p cho cán b , viên ch c thì m i h s thu nh p tăng thêm t ng ng v i 2 tri u đ ng (Ví dụ : Vi n tr ng s đ c h ng h s 8 x 2 tri u = 16 tri u đ ng). Có th th y, Vi n tr ng n u hoàn thành nhi m v m c y u (x p lo i D) thì thu nh p tăng thêm ch b ng nghi n c u viên chính x p lo i trung bình (lo i C) ho c cán s x p lo i A.

Bộ ng h s thu nh p tăng thêm này c n đ c xây đ ng và thông qua H i ngh cán b viên ch c c a Vi n, và ch có hi u l c khi đ c 2/3 đ i bi u chính th c đ ng ý b ng phi u kín.

Câu 90: Làm th nào đ Quy ch chi tiêu n i b có hi u l c th c hi n?

Tr l i: Theo quy đ nh t i Kho n 4, M c V Thông t 12, Quy ch chi tiêu n i b phi đ c xây đ ng, th o lu n dân ch , công khai và đ c báo cáo, thông qua t i H i ngh cán b viên ch c c a đ n v b ng ph ng th c b phi u kín v i t l đ ng ý c a trên 2/3 s đ i bi u chính th c.

Câu 91: Quy ch chi tiêu n i b có th đ i u ch nh, s a đ i đ c không? Th t c đ i u ch nh, s a đ i?

Tr l i: Quy ch chi tiêu n i b có th đ i u ch nh, s a đ i. V th t c, n i dung đ i u ch nh, s a đ i phi đ c th o lu n và thông qua t i H i ngh cán b viên ch c hàng năm b ng ph ng th c b phi u kín v i ít nh t 2/3 s đ i bi u chính th c tán thành.

Câu 92: Khi t ch c KH&CN chuy n sang c ch t ch , t ch u trách nhi m, Th tr ng đ ng nh có nhi u quy n, nh v y có m t dân ch không?

Tr l i: Trên th c t , Th tr ng t ch c KH&CN chuy n sang c ch t ch , t ch u trách

nhiệm vụ của giao dịch để các quy định hiện hành thực hiện tốt hơn trong quản lý điều hành doanh nghiệp. Tuy nhiên, Thủ tướng giao cho các KH&CN cũng phải thực hiện đúng Quy chế dân chủ trong hoạt động của tổ chức KH&CN theo quy định của pháp luật.

Mục XII Thông tư 12 đã quy định như sau:

Thủ tướng giao cho các KH&CN có trách nhiệm bàn bạc với Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp và :

- Quy chế chi tiêu nội bộ;
- Quy chế dân chủ cơ quan;
- Quy chế làm việc;
- Quy định về tuyển dụng, sếp dụng cán bộ viên chức và người lao động;
- Phế bỏ án vay vốn tín dụng, hỗ trợ đầu tư.

Thủ tướng giao cho các KH&CN báo cáo, xin ý kiến cấp ủy Đảng trước khi quy định nội dung và :

- Quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;
- Đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc;

- Bộ trưởng, bộ trưởng nội, cho tôi chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức vụ lãnh đạo.

Thủ tướng nội chức KH&CN phải báo cáo và xin ý kiến Hội đồng cán bộ viên chức cấp tỉnh:

- Quy chế tiêu chuẩn nội bộ (biểu quy định bảng phụ lục);

- Quy chế dân chủ cấp quan.

Vì vậy, sẽ không có hiện tượng mất dân chủ trong các nội chức KH&CN sau khi chuyển đổi. Thủ tướng nội chức KH&CN chức vụ sẽ có quy định khi làm đúng các quy định nói trên. Công nhân nhân mạnh là khi các quy định về xin ý kiến đã được Đồng ý, Công đoàn hoặc tập thể cán bộ viên chức thông qua, thì Thủ tướng nội chức có toàn quyền quyết định để thực hiện các quy định này, mọi cán bộ viên chức đều phải tuân thủ quy định của Thủ tướng nội chức.

Câu 93: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc nội chức KH&CN như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Mục 2, Phần IX Thông tư 12, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc nội chức KH&CN sẽ do Thủ tướng nội chức KH&CN quyết định. Trình tự, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm được thực hiện theo quy định của cơ quan chủ quản và phải phù hợp với quy định tại Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm nội, luân chuyển nội chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

Câu 94: Vai trò của nội chức trong nội chức KH&CN chuyển đổi?

Trả lời: Nội chức trong nội chức KH&CN vẫn hoạt động theo những quy định về nội chức

Đề nghị trong đơn và sơ nghị quyết công lập như trước đây, để mở báo số lãnh đạo toàn diện và tuyển dụng của Đề nghị trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đề nghị thôi, theo quy định tại Khoản 1, Mục XII Thông tư 12, tổ chức Đề nghị trong tổ chức KH&CN chuyên đề có trách nhiệm cho ý kiến và các vấn đề quan trọng sau đây đưa trên báo cáo của Thủ trưởng đơn vị:

Quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;

Đánh thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc;

Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức vụ lãnh đạo.

Câu 95: Vai trò của tổ chức Công đoàn trong tổ chức KH&CN chuyên đề?

Trả lời: Tổ chức công đoàn trong tổ chức KH&CN vận động hoạt động theo những quy định và tổ chức công đoàn trong đơn vị sơ nghị quyết công lập như trước đây, để mở báo 2 chức năng chính là tham gia quản lý đơn vị và báo về lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ viên chức. Đề nghị thôi, theo quy định của Thủ tướng Khoản 2, Mục XII Thông tư 12, tổ chức Công đoàn trong tổ chức KH&CN chuyên đề có trách nhiệm bàn bạc, phối hợp với Thủ trưởng đơn vị xây dựng các quy định sau đây nhằm mở rộng dân chủ trong công quan:

- Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Quy chế dân chủ công quan;

- Quy chế làm việc;

- Quy định tuyển dụng, sơ dụng cán bộ, viên chức và ngừng lao động;

- Phấn ng án vay v n tín d ng, h tr đ u t .

Câu 96: Các chính sách tinh giản biên chế ?

Tr i: Theo Nghị định 132, có 5 chính sách sau đây trong vi c tinh giản biên chế :

- Chính sách đ i v i nh ng ng i v h u tr c tu i;

- Chính sách đ i v i nh ng ng i chuyển sang làm vi c t i các t ch c không h ng kinh phí th ng xuyên t ngân sách nhà n c;

- Chính sách đ i v i nh ng ng i thôi vi c ngay;

- Chính sách đ i v i nh ng ng i thôi vi c sau khi đi h c;

- Chính sách đ i v i nh ng ng i thôi gi ch c v lãnh đ o do s p x p t ch c.

Câu 97: Chế đ đ i v i ng i thu c di n tinh giản biên chế v h u tr c tu i?

Tr i: Theo Điều 5, Nghị định 132 và Khoản 1, Mục III, Thông t 02, cán b , công ch c, viên ch c c a các t ch c KH&CN thu c di n tinh giản biên chế đ 55 tu i đ n đ 59 tu i đ i v i nam, đ 50 tu i đ n đ 54 tu i đ i v i n , có th i gian đóng b o hi m xã h i đ 20 năm tr lên thì đ c nh h u theo quy đ nh c a pháp lu t v b o hi m xã h i và không b tr t l l ng h u do nh h u tr c tu i. Ngoài vi c h ng ch đ h u trí theo quy đ nh, ng i đó còn đ c h ng thêm 03 kho n tr c p sau đây:

- Trừ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm (đến 12 tháng) nghỉ hưu trước tuổi. Trường hợp thời gian nghỉ hưu sớm có số tháng không đủ năm thì tính như sau:

I Số tháng từ 6 tháng trở xuống được trừ cấp 01 tháng tiền lương;

I Số tháng từ trên 6 tháng đến 12 tháng được trừ cấp 02 tháng tiền lương.

- Trừ cấp 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác có đóng đủ bảo hiểm xã hội;

- Trừ cấp 1/2 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội (đến 12 tháng) kể từ năm thứ 21 đóng bảo hiểm xã hội trở lên; (tiền lương được tính là tiền lương trung bình của 60 tháng cuối cùng).

Đội ngũ nhân viên thu nhập tinh giản biên chế trước hưu trước tuổi có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đến 19 năm 6 tháng trở lên đến 20 năm thì tổ chức KH&CN sẽ đóng 01 lần số tháng còn thiếu (mức đóng như trước khi tinh giản) vào quỹ hưu trí và quỹ tuất để giải quyết chế độ hưu trí như quy định và người đó sẽ được hưởng chế độ và các khoản trợ cấp như nêu trên.

Câu 98: Chế độ đối với nhân viên thu nhập tinh giản biên chế chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước?

Trả lời: Theo Điều 6, Nghị định 132, nhân viên thu nhập tinh giản biên chế chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước, được hưởng các chế độ sau:

- Trừ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng;

- Trả cấp 1/2 tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội.

Câu 99: Chế độ đãi ngộ về lương ngừng nghiệp vụ thôi việc ngay?

Trả lời: Theo Điều 7, Nghề dạy nghề 132, ngừng nghiệp vụ thôi việc ngay, được hưởng các chế độ sau:

- Trả cấp 03 tháng lương hiện hưởng để tìm việc làm;

- Trả cấp 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội.

Câu 100: Chế độ đãi ngộ về lương ngừng nghiệp vụ thôi việc sau khi đi học?

Trả lời: Theo Điều 7, Nghề dạy nghề 132, ngừng nghiệp vụ thôi việc ngay, do học chuyên môn hoặc không phù hợp với nhiệm vụ được giao, nếu có nguy cơ mất việc, tổ chức KH&CN tạo điều kiện cho đi học nghề thôi việc, tìm việc mới, được hưởng các chế độ sau:

- Học nguyên lương hiện hưởng, được cơ quan đóng bảo hiểm xã hội, y tế trong thời gian đi học, thời gian là 6 tháng;

- Trả cấp một khoản kinh phí bằng chi phí cho khóa học nghề thời gian là 6 tháng tiền lương hiện hưởng để đóng cho các thầy dạy;

- Trả cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm sau khi học;

- Trả cấp 1/2 tháng lương cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội (đến 12 tháng);

Trong thời gian học nghề được tính thời gian công tác liên tục (nhưng không được tính thâm niên để nâng lương hàng năm).

Câu 101: Chế độ đãi ngộ về lương nghỉ hưu của lãnh đạo do sắp xếp tổ chức?

Trả lời: Theo Điều 8, Nghị định 132, cán bộ, công chức, viên chức thôi việc của lãnh đạo do sắp xếp tổ chức được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn nghỉ hưu bình thường. Trường hợp sắp xếp thời hạn nghỉ hưu còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng. Trong thời gian bảo lưu, nếu được bổ nhiệm vào chức vụ mới thì thôi hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ để hưởng phụ cấp chức vụ mới kể từ ngày được bổ nhiệm.

Câu 102: Kinh phí để giải quyết chính sách tinh giản biên chế được lấy từ nguồn nào?

Trả lời: Về cơ bản, kinh phí để giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp. Các tổ chức KH&CN cần làm các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 132/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư hướng dẫn số 02/TTLT-BNV-BTC ngày 24/9/2007 để giải quyết chế độ cho số lao động dôi dư từ đơn vị. Nhà nước cũng khuyến khích các tổ chức KH&CN số đông nguồn kinh phí tự có để bổ sung hỗ trợ cho viên chức khi tinh giảm biên chế.

Câu 103: Các tổ chức KH&CN trước khi chuyển đổi theo Nghị định 115 có chức năng đào tạo sau đại học, vậy sau khi chuyển đổi có được cấp kinh phí để duy trì công tác đào tạo nữa không?

Trả lời: Nếu trong Điều lệ và Quy chế và Hoạt động của tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi theo Nghị định 115 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và vẫn có chức năng đào tạo sau đại học, thì sau khi chuyển đổi tổ chức KH&CN được tiếp tục giao kết hợp tác và kinh phí đào tạo theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Câu 104: Các tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi theo Nghị định 115 có được tiếp nhận kinh phí duy trì, báo cáo tình hình các thiết bị được giao không?

Trả lời: Về thiết bị thuộc các tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chuyên sâu chính sách phát triển quản lý nhà nước (theo Khoản 3, Điều 4, Nghị định 115), Nhà nước vẫn tiếp tục cấp kinh phí duy trì, báo cáo tình hình các thiết bị đó trong kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị. Về thiết bị thuộc các tổ chức KH&CN chuyển đổi sang hình thức tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên, đơn vị chủ động tự cân đối, báo cáo đơn vị quản lý kinh phí này sau khi chuyển đổi.

Câu 105: Vì sao trong một số tổ chức KH&CN lại muốn chuyển đổi theo Nghị định 43?

Trả lời: Một số tổ chức KH&CN muốn chuyển đổi vì hoạt động theo Nghị định 43 vì những lý do sau:

- Nghị định 43 không yêu cầu các tổ chức sự nghiệp phải xây dựng Đề án chuyển đổi và trình cấp quản lý có thẩm quyền phê duyệt;

- Theo Nghị định 43, các tổ chức sự nghiệp được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên, kể từ sau năm 2009;

- Theo Nghị định 43, các tổ chức sự nghiệp không có nguy cơ phải sáp nhập, giải thể nếu ưu việt (không xây dựng Đề án chuyển đổi, Đề án chuyển đổi không được phê duyệt, không tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên sau 2009).

Tuy nhiên theo xu hướng xã hội hóa và tăng cường tính tự chủ hiện nay, các tổ chức sự nghiệp hoạt động theo Nghị định 43 cũng phải đổi mới và nâng cao năng lực trong một thời gian ngắn tại đây ngân sách nhà nước cũng cấp kinh phí theo nhiệm vụ, không cấp theo số lượng biên chế mang tính bao cấp như hiện nay. Và nếu thực sự ưu việt không tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên được thì dù không muốn cũng không tiếp tục hoạt động được, phải tính đến phương án sáp nhập, giải thể. Còn việc xây dựng Đề án chuyển đổi chính là

bộ công tác phối hợp cho lãnh đạo tổ chức KH&CN thực hiện khả năng tổ chức, đồng thời chu đáo các điều kiện cho sự phát triển của tổ chức KH&CN trong cơ chế mới.

Câu 106: Một số tổ chức KH&CN đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi theo quy định của Nghị định 43, nay muốn chuyển đổi theo Nghị định 115 thì phải làm thủ tục gì?

Trả lời: Trước hết phải khẳng định, tổ chức KH&CN đã có đủ điều kiện để chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 mà lại làm thủ tục chuyển đổi theo Nghị định 43 là không đúng với quy định của pháp luật và làm trái với chính quy định của Nghị định 43: Điều 3, Điều 1, Nghị định 43 đã quy định: “Các tổ chức KH&CN thực hiện theo quy định tại Nghị định 115”.

Đổi lại trong quá trình hợp tác tổ chức KH&CN đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi theo quy định của Nghị định 43, nay muốn chuyển đổi theo Nghị định 115 thì phải xây dựng Đề án chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 trình lại với cơ quan có thẩm quyền (theo trình tự quy định tại Thông tư 12). Cơ quan có thẩm quyền sẽ ban hành quyết định phê duyệt Đề án chuyển đổi theo Nghị định 115 và đồng thời bãi bỏ quyết định cho phép hoạt động theo Nghị định 43 đã ban hành trước đây.